PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Thông tư số 42/2014/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2014 ban hành Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề thuộc nhóm nghề nông nghiệp

(Tiếp theo Công báo số 1091 + 1092)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ: TRỒNG RAU
MÃ SỐ NGHỀ:.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 42/2014/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Hà Nội, năm 2014

BẢNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Tên tiếng Anh	Tên tiếng Việt
1	TCVN		Tiêu chuẩn Việt Nam
2	PCCC		Phòng cháy chữa cháy
3	BVMT		Bảo vệ môi trường
4	BVTV		Bảo vệ thực vật
5	NN&PTNT		Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	TNHH		Trách nhiệm hữu hạn

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Quá trình xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề "Trồng rau"

a) Căn cứ xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề "Trồng rau"

Căn cứ Quyết định số 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề "Trồng rau";

Căn cứ vào Quyết định số 09/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy định nguyên tắc, quy trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TC ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng kỹ năng nghề "Trồng rau";

Công văn số 1802/BNN-TCCB ngày 10/4/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Hội đồng thẩm định tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề "Trồng rau".

b) Tóm tắt quá trình xây dựng

Ngày 10/4/2013, trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc nhận nhiệm vụ xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia theo Quyết định số 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề "Trồng rau";

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNN-TC ngày 09/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng kỹ năng nghề "Trồng rau", Ban chủ nhiệm lập dự toán chi tiết và Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013 của Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc, do ông Phạm Văn Hưng Vụ trưởng Vụ Tài chính Bộ Nông nghiệp và PTNT ký ngày 23/12/2013;

Ban chủ nhiệm ra Quyết định thành lập Tiểu ban phân tích nghề theo Quyết định số 02, do chủ nhiệm Ban xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề "Trồng rau" ký ngày 22/4/2013;

Tháng 6/2013 tất cả thành viên của Ban chủ nhiệm tham dự tập huấn xây dựng chương trình do Vụ Kỹ năng nghề, Tổng cục Dạy nghề tổ chức tập huấn tại thành

phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về các nội dung: Xây dựng hoàn thiện phân tích nghề, phân tích công việc để biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; kỹ thuật biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và một số lưu ý về lỗi thường gặp trong Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Ban chủ nhiệm tiến hành tổ chức khảo sát quy trình kỹ thuật, vị trí làm việc của nghề thông qua phiếu điều tra, lấy ý kiến của 80 chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn và không tham gia xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề;

Dựa trên kết quả điều tra, khảo sát, tiểu ban phân tích nghề tổ chức hội thảo phân tích nghề theo phương pháp DACUM tại vùng chuyên canh rau Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở sơ đồ phân tích nghề này, tiểu ban phân tích nghề đã hoàn thiện và xin ý kiến đóng góp của các chuyên gia để hoàn thiện sơ đồ phân tích nghề;

Tiểu ban phân tích nghề cùng với tập thể giáo viên khoa trồng trọt, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc phân tích công việc và tổ chức hội thảo hoàn thiện bộ phiếu phân tích công việc vào tháng 5 năm 2013. Xin ý kiến chuyên gia để hoàn thành bộ phiếu phân tích công việc, đồng thời sắp xếp các công việc trong sơ đồ phân tích nghề theo các bậc trình độ kỹ năng nghề;

Căn cứ vào bộ phiếu phân tích công việc đã được hoàn thiện, Ban chủ nhiệm tiến hành biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia nghề Trồng rau và xin ý kiến chuyên gia có kinh nghiệm thực tiễn về bộ phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc;

Ban chủ nhiệm và tiểu ban phân tích nghề tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia về danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng và bộ phiếu tiêu chuẩn thực hiện công việc, thực hiện chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

Ban chủ nhiệm tiến hành Hội thảo khoa học về bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đã được biên soạn và thực hiện công việc hoàn tất dự thảo bộ Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia trình Hội đồng thẩm định.

Ban chủ nhiệm mời Hội đồng thẩm định Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, thẩm định bộ phiếu phân tích công việc và tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Thư ký Ban chủ nhiệm tổng hợp và chỉnh sửa hoàn thiện bộ phiếu phân tích công việc và Tiêu chuẩn kỹ năng nghề theo góp ý của Hội đồng thẩm định.

Sau khi hoàn thiện hồ sơ, Ban chủ nhiệm trình Bộ trưởng xem xét ban hành.

2. Định hướng sử dụng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề "Trồng rau"

Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, nghề "Trồng rau" được xây dựng làm công cụ giúp cho:

Người sử dụng lao động, liên quan đến chuyên môn về chỉ đạo kỹ thuật, trồng, chăm sóc, bảo quản và tiêu thụ rau có cơ sở để tuyển chọn lao động, bố trí công việc và trả lương hợp lý cho người lao động;

Người làm việc trong lĩnh vực trồng rau, định hướng phấn đấu nâng cao trình độ về kiến thức và kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp;

Các cơ sở dạy nghề có căn cứ để xây dựng chương trình dạy nghề phù hợp;

Cơ quan có thẩm quyền có cơ sở để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, nghề Trồng rau cho người lao động.

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

(Theo Quyết định số 742/QĐ-BNN-TCCB ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
Ban chủ nhiệm xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia			
1	Ths. Đỗ Văn Chung	Chủ nhiệm	Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
2	Ths. Nguyễn Đức Thiết	Phó Chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
3	Ths. Nguyễn Văn Lân	Phó Chủ nhiệm	Trưởng Phòng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Ths. Phan Quốc Hoàn	Thư ký	Trưởng khoa Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
5	Ths. Ngô Xuân Chinh	Ủy viên	Chuyên viên Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
6	KS. Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	Cơ sở sản xuất rau Phong Thúy huyện Đức Trọng
7	Ths. Hồ Tấn Mỹ	Ủy viên	Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp Lâm Đồng
8	KS. Nguyễn Thái Lam	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp thành phố Bảo Lộc
9	Ths. Đào Ngọc Chính	Ủy viên	Chuyên viên, Cục Trồng Trọt

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
Danh sách tiểu ban phân tích nghề			
1	Ths. Nguyễn Viết Thông	Trưởng Tiểu ban	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
2	Ths. Phan Quốc Hoàn	Thư ký	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
3	Ths. Lê Phương Hà	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
4	Ths. Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
5	KS. Trịnh Thị Vân	Ủy viên	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
6	Ths. Ngô Xuân Chinh	Ủy viên	Trung tâm nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
7	CN. Nguyễn Hồng Phong	Ủy viên	Cơ sở sản xuất rau Phong Thúy
8	Ths. Hồ Tấn Mỹ	Ủy viên	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng nông nghiệp Lâm Đồng
9	KS. Nguyễn Thái Lam	Ủy viên	Trung tâm Nông nghiệp Bảo Lộc
10	KS. Hoàng Hà	Ủy viên	Trung tâm Nông nghiệp thành phố Bảo Lộc

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Theo Phụ lục số 3 Quyết định số 2287/QĐ-BNN-TCCB ngày 04 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
1	PGS, TS Phạm Hùng	Chủ tịch	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Ths. Nguyễn Thế Nhuận	Phó chủ tịch	Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Khoai tây, Rau và Hoa Đà Lạt
3	Ths. Trần Thanh Nhạn	Thư ký	Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ NN&PTNT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nơi làm việc
4	Ths. Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên	Trưởng phòng, Sở NN&PTNT Lâm Đồng
5	Cử nhân. Lê Văn Cường	Ủy viên	Giám đốc Trung tâm TNHH Đà Lạt GAP
6	Ths. Nguyễn Văn Quảng	Ủy viên	Trưởng Bộ môn, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm NLN Lâm Đồng - Viện KHKT NLN Tây Nguyên
7	KS. Nguyễn Hòa Hưng	Ủy viên	Chủ trang trại Phong Thúy huyện Đức Trọng, Lâm Đồng

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ: TRỒNG RAU
MÃ SỐ NGHỀ:.....

Nghề trồng rau là nghề sản xuất các loại rau tươi làm thực phẩm hoặc làm nguyên liệu cho chế biến thực phẩm trong điều kiện môi trường đất trồng ngoài tự nhiên hoặc môi trường có điều tiết trong nhà lưới, nhà màng.

Các vị trí công việc nghề trồng rau bao gồm: Quản lý, công nhân, kỹ thuật viên trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh rau và giống rau; tổ chức, sản xuất, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm rau, giống rau tại các trang trại, hộ gia đình.

Nghề trồng rau có những nhiệm vụ chính sau: nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch trồng rau, sản xuất giống rau, trồng và chăm sóc rau, quản lý dịch hại, thu hoạch rau, tiêu thụ sản phẩm, tổ chức quản lý sản xuất, phát triển nghề nghiệp.

Nghề trồng rau cần các trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ cho nghề như các dụng cụ làm đất, dụng cụ chăm sóc, cắt tỉa, thu hoạch, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, trang thiết bị tưới tiêu nước, các loại vật tư hóa chất khác...

Nghề trồng rau thực hiện các công việc chủ yếu ngoài trời, điều kiện làm việc phụ thuộc vào thời tiết, khí hậu, mùa vụ và vùng sinh thái. Các sản phẩm làm ra theo hướng an toàn, bền vững, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng.

DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ: TRỒNG RAU
MÃ SỐ NGHỀ:

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A	**Nghiên cứu thị trường**					
1	A01	Lập kế hoạch nghiên cứu thị trường					X
2	A02	Chọn phương pháp thu thập thông tin					X
3	A03	Thu thập thông tin thị trường				X	
4	A04	Tổng hợp và phân tích số liệu thu thập					X
5	A05	Phân tích khả năng đáp ứng của cơ sở					X
6	A06	Xác định nhu cầu thị trường					X
7	A07	Chọn phương án sản xuất					X
	B	**Lập kế hoạch**					
8	B01	Lập kế hoạch đất trồng				X	
9	B02	Lập kế hoạch xây dựng nhà che				X	
10	B03	Lập kế hoạch dụng cụ, vật tư				X	
11	B04	Lập kế hoạch nguồn giống				X	
12	B05	Lập kế hoạch lao động				X	
13	B06	Lập kế hoạch tiêu thụ					X
14	B07	Lập kế hoạch vận chuyển				X	
15	B08	Lập kế hoạch tiền vốn					X
	C	**Sản xuất cây con giống**					
16	C01	Khảo sát khu vực làm vườn ươm				X	
17	C02	Xây dựng vườn ươm				X	
18	C03	Chuẩn bị giá thể sản xuất giống			X		
19	C04	Đóng khay	X				
20	C05	Chuẩn bị hạt giống			X		

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
21	C06	Gieo hạt làm cây giống		X			
22	C07	Ghép cây giống				X	
23	C08	Chăm sóc cây giống ghép			X		
24	C09	Quản lý dịch hại vườn ươm				X	
25	C10	Phân loại - xuất cây giống			X		
26	C11	Vận chuyển cây giống	X				
	D	**Chuẩn bị đất**					
27	D01	Xác định vị trí và diện tích đất trồng				X	
28	D02	Đánh giá thành phần, tính chất đất trồng					X
29	D03	Xác định nguồn nước				X	
30	D04	Dọn đất	X				
31	D05	Thiết kế vườn			X		
32	D06	Cày bừa đất		X			
33	D07	Lên luống		X			
34	D08	Xử lý đất			X		
35	D09	Bón lót	X				
36	D10	Tủ bạt		X			
37	D11	Lắp đặt hệ thống tưới, tiêu				X	
	E	**Trồng và chăm sóc rau ăn củ**					
38	E01	Xác định thời điểm trồng rau			X		
39	E02	Chuẩn bị dụng cụ, vật tư trồng rau		X			
40	E03	Chuẩn bị giống rau ăn củ			X		
41	E04	Xử lý giống trước khi gieo			X		
42	E05	Gieo hạt rau ăn củ		X			
43	E06	Tỉa cây sau gieo		X			
44	E07	Trồng rau ăn củ		X			
45	E08	Xới vun đất		X			

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
46	E09	Bón phân rau ăn củ		X			
47	E10	Tưới, tiêu nước rau ăn củ		X			
48	E11	Chăm sóc khác cho rau ăn củ			X		
	F	**Trồng và chăm sóc rau ăn quả**					
49	F01	Chuẩn bị cây giống rau ăn quả		X			
50	F02	Xác định khoảng cách trồng rau ăn quả		X			
51	F03	Trồng cây con rau ăn quả		X			
52	F04	Trồng dặm rau ăn quả		X			
53	F05	Bón phân qua đất cho rau ăn quả		X			
54	F06	Tưới, tiêu nước cho rau ăn quả		X			
55	F07	Chăm sóc cây thân leo		X			
56	F08	Bấm ngọn, tỉa quả		X			
57	F09	Bón phân qua lá cho rau ăn quả			X		
	G	**Trồng và chăm sóc rau ăn lá, thân**					
58	G01	Xác định khoảng cách trồng rau ăn lá, thân		X			
59	G02	Trồng cây con rau ăn lá, thân		X			
60	G03	Tưới, tiêu nước rau ăn lá, thân		X			
61	G04	Trồng dặm rau ăn lá, thân		X			
62	G05	Bón phân rau ăn lá, thân		X			
	H	**Sản xuất rau công nghệ cao**					
63	H01	Xác định điều kiện sản xuất					X
64	H02	Chọn mô hình canh tác					X
65	H03	Chuẩn bị nhà lưới, nhà màng			X		
66	H04	Chuẩn bị giống rau trồng công nghệ cao			X		
67	H05	Chuẩn bị hệ thống tưới, tiêu trồng rau công nghệ cao				X	

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
68	H06	Chuẩn bị giá thể trồng rau công nghệ cao			X		
69	H07	Chuẩn bị dinh dưỡng					X
70	H08	Gieo hạt rau công nghệ cao		X			
71	H09	Trồng cây con rau công nghệ cao		X			
72	H10	Điều chỉnh nước trồng rau công nghệ cao				X	
73	H11	Điều chỉnh dinh dưỡng					X
74	H12	Điều chỉnh tiểu khí hậu					X
75	H13	Bảo trì nhà trồng rau				X	
	I	**Quản lý dịch hại**					
76	I01	Điều tra phát hiện dịch hại				X	
77	I02	Phòng trừ sâu bệnh hại bằng thuốc hóa học			X		
78	I03	Phòng trừ động vật hại bằng thuốc hóa học			X		
79	I04	Phòng trừ dịch hại bằng biện pháp sinh học			X		
80	I05	Phòng trừ dịch hại bằng biện pháp vật lý, cơ học		X			
81	I06	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)				X	
82	I07	Hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			X		
83	I08	Xác định hiệu quả phòng trừ dịch hại				X	
84	I09	Phòng trừ cỏ dại		X			
	K	**Thu hoạch rau**					
85	K01	Xác định thời điểm thu hoạch				X	
86	K02	Chuẩn bị thu hoạch rau			X		
87	K03	Thu hoạch rau ăn củ			X		
88	K04	Thu hoạch rau ăn lá, thân			X		
89	K05	Thu hoạch rau ăn quả			X		
90	K06	Làm sạch rau	X				

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
91	K07	Phân loại rau			X		
92	K08	Đóng gói	X				
93	K09	Bảo quản rau		X			
94	K10	Vận chuyển rau	X				
95	K11	Sử dụng sản phẩm phụ cây rau		X			
96	K12	Vệ sinh công nghiệp	X				
97	K13	Bảo trì dụng cụ thu hoạch		X			
98	K14	Bảo dưỡng máy móc			X		
	L	**Tiêu thụ sản phẩm**					
99	L01	Quảng bá giới thiệu sản phẩm			X		
100	L02	Thiết lập hệ thống phân phối				X	
101	L03	Thực hiện bán hàng			X		
102	L04	Hạch toán hiệu quả kinh tế				X	
	M	**Tổ chức, quản lý sản xuất**					
103	M01	Quản lý lao động				X	
104	M02	Quản lý trang thiết bị				X	
105	M03	Quản lý vật tư nguyên liệu			X		
106	M04	Điều hành sản xuất					X
107	M05	Quản lý sản xuất rau công nghệ cao					X
108	M06	Quản lý sản xuất giống rau					X
109	M07	Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kỹ thuật					X
110	M08	Tham gia xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của doanh nghiệp				X	
111	M09	Tham gia xây dựng định mức của doanh nghiệp					X
112	M10	Tham gia đánh giá môi trường làm việc				X	

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	N	**Phát triển nghề nghiệp**					
113	N01	Xây dựng thương hiệu vùng rau					X
114	N02	Trao đổi với đồng nghiệp			X		
115	N03	Cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới			X		
116	N04	Thiết lập mối liên hệ với các bộ phận liên quan			X		
117	N05	Tham gia lớp tập huấn chuyên môn		X			
118	N06	Tham quan mô hình		X			
119	N07	Tham gia thi tay nghề, nâng bậc		X			
120	N08	Hướng dẫn người mới vào nghề				X	
121	N09	Thử nghiệm giống rau				X	

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch nghiên cứu thị trường gồm các bước chính để thực hiện công việc: Xác định mục tiêu, kết quả, hoạt động, địa điểm, điều kiện và nguồn lực và lên bảng kế hoạch nghiên cứu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Mục tiêu được xác định cụ thể, rõ ràng, đo đếm được và tính khả thi cao;
- Các kết quả nghiên cứu thị trường được xác định cụ thể và phù hợp mục tiêu;
- Các hoạt động, thời gian được xác định phù hợp với kết quả, mục tiêu;
- Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu;
- Các điều kiện nguồn lực được dự tính đầy đủ, đáp ứng việc thực hiện nghiên cứu;
- Kế hoạch dự trù nghiên cứu thị trường được trình lên người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Tiếp nhận được thông tin phản hồi từ cấp trên về kế hoạch trình duyệt.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Viết các mục tiêu cụ thể, rõ ràng và có địa chỉ;
- Tính toán và sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu;
- Sử dụng máy tính;
- Tra cứu tài liệu liên quan;
- Thiết kế bản kế hoạch nghiên cứu thị trường.

2. Kiến thức

- Các phương pháp nghiên cứu thị trường, lập kế hoạch;
- Các nội dung chính của nghiên cứu thị trường;
- Tin học văn phòng và phần mềm phục vụ thống kê, lập kế hoạch;
- Phương pháp thống kê và xử lý dữ liệu;
- Quy định trình duyệt kế hoạch.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Danh mục mục tiêu, kết quả hoạt động nghiên cứu thị trường;
- Máy tính, máy in;
- Phần mềm công cụ tổng hợp xử lý dự liệu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Thực hiện các bước lập kế hoạch theo đúng quy trình của cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc doanh nghiệp	Đối chiếu với quy định về lập và trình duyệt kế hoạch
Xác định các mục tiêu, kết quả nghiên cứu thị trường phải cụ thể, đo đếm được và có tính thống nhất	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau
Xác định các hoạt động, thời gian phù hợp với kết quả, mục tiêu	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau
Địa điểm nghiên cứu được lựa chọn phù hợp với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau
Các điều kiện nguồn lực được dự tính đầy đủ, đáp ứng việc thực hiện nghiên cứu	Đối chiếu với các yêu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau
Kế hoạch sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn và quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Xem xét kế hoạch có đối chiếu với các tiêu chuẩn và chính sách của doanh nghiệp
Thời gian thực hiện trong giới hạn cho phép	So sánh với thời hạn và quy trình lập kế hoạch của doanh nghiệp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHỌN PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chọn phương pháp thu thập thông tin sao cho phù hợp với kế hoạch nghiên cứu và đạt hiệu quả cao trong quá trình thực hiện; công việc này bao gồm các bước: Xác định thông tin cần thu thập; Xác định đối tượng cung cấp thông tin; Chọn phương pháp để thu thập thông tin; Thiết kế công cụ theo phương pháp lựa chọn; Thử nghiệm và hoàn thiện công cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lên danh mục thông tin cần thu thập cụ thể, đầy đủ theo nội dung nghiên cứu lựa chọn;

- Đối tượng cung cấp thông tin được lựa chọn phải phù hợp với các loại thông tin cần thu thập;

- Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với đối tượng thu thập, nội dung thu thập có thể là phỏng vấn, điều tra;

- Công cụ được thiết kế phù hợp với phương pháp đã chọn có thể là chuẩn bị phiếu điều tra hoặc các loại phương tiện cần thiết trong quá trình phỏng vấn trực tiếp;

- Công cụ sau khi thiết kế xong cần được khảo sát, thử nghiệm ngoài thực tế sau đó tổng hợp kết quả và hoàn thiện công cụ nhằm đáp ứng yêu cầu khảo sát.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thiết kế danh mục thông tin cần thu thập;

- Giao tiếp với các đối tượng cần lấy thông tin;

- Lựa chọn đối tượng cung cấp thông tin;

- Lựa chọn phương pháp thu thập thông tin;

- Thiết kế công cụ thu thập thông tin;

- Kiểm tra, đánh giá công cụ thu thập thông tin.

2. Kiến thức

- Phương pháp điều tra, thu thập thông tin;

- Phương pháp thiết kế phiếu điều tra hoặc bảng câu hỏi phỏng vấn nhằm thu thập thông tin;

- Phương pháp tổng hợp, phân tích và bổ sung hoàn thiện công cụ thu thập.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại phiếu điều tra thu thập thông tin thị trường mẫu;
- Mạng Internet;
- Phiếu điều tra hoặc máy móc, phương tiện cần thiết cho phỏng vấn;
- Sổ ghi chép, máy tính cá nhân;
- Phương tiện đi lại và cộng tác viên.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lên danh mục thông tin cần thu thập cụ thể, đầy đủ theo nội dung nghiên cứu lựa chọn	Kiểm tra danh mục thông tin liệt kê
Xác định và lựa chọn phương pháp thu thập thông tin phù hợp với đối tượng thu thập, nội dung thu thập	So sánh từng phương pháp và đối tượng để đánh giá những điểm không phù hợp
Công cụ được thiết kế phù hợp với phương pháp đã chọn	Kiểm tra công cụ đã được thiết kế và đối chiếu với phương pháp lựa chọn
Công cụ sau khi thiết kế xong cần được khảo sát, thử nghiệm ngoài thực tế sau đó tổng hợp kết quả và hoàn thiện công cụ nhằm đáp ứng yêu cầu khảo sát	Kiểm tra kết quả thử nghiệm bằng công cụ và phương pháp đã xây dựng; Kiểm tra bảng công cụ mới sau khi thử nghiệm

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THU THẬP THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thu thập thông tin thị trường là công việc chủ yếu của nhiệm vụ nghiên cứu thị trường, gồm các bước sau: Lập và thống nhất lịch làm việc; Thực hiện thu thập thông tin; Tập hợp số liệu và khảo sát bổ sung; Giao nộp thông tin.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quá trình nghiên cứu thị trường thống nhất với kế hoạch, phương pháp và công cụ nghiên cứu thị trường đã được thiết kế;
- Lịch làm việc được thống nhất giữa đối tượng cung cấp thông tin và người khảo sát;
- Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra;
- Các thông tin được tập hợp và khảo sát bổ sung chính xác và đầy đủ;
- Các thông tin thu thập tại hiện trường được giao nhận đầy đủ, đúng thời gian cho người phụ trách;

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Rà soát, triển khai kế hoạch nghiên cứu thị trường;
- Giao tiếp ứng xử thích hợp khi thu thập thông tin;
- Áp dụng đúng phương pháp thu thập thông tin đã lựa chọn;
- Định hướng điều tra thuận lợi theo phương pháp và đối tượng;
- Tiếp nhận, kiểm tra tính xác thực của thông tin thu nhận.

2. Kiến thức

- Phương pháp điều tra thu thập thông tin;
- Tâm lý học đối tượng cung cấp thông tin;
- Phương pháp phân tích, tổng hợp thông tin điều tra, khảo sát.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng câu hỏi, phiếu điều tra;
- Máy ghi âm, máy ảnh;
- Phương tiện di chuyển, lưu trữ tài liệu;
- Mẫu biên bản giao nhận các loại.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Phương pháp và công cụ nghiên cứu thị trường đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin về ngành nghề	Đối chiếu các tiêu chí phát triển ngành trên thị trường và các nhóm thông tin trong công cụ thu thập
Lịch làm việc được thống nhất giữa đối tượng cung cấp thông tin và người khảo sát	Kiểm tra tính xác thực của thông tin đã thỏa thuận, tính tối ưu của lịch làm việc
Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra	Kiểm tra số lượng và mức độ hoàn thiện của thông tin thu thập
Các thông tin được tập hợp và khảo sát bổ sung chính xác và đầy đủ	Đánh giá qua những thiếu sót của thông tin thu thập lần đầu và khi kết thúc
Các thông tin thu thập tại hiện trường được giao nhận đầy đủ, đúng thời gian cho người phụ trách	Kiểm tra mức độ đầy đủ của thông tin và báo cáo tổng hợp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TỔNG HỢP VÀ PHÂN TÍCH SỐ LIỆU THU THẬP
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tổng hợp, phân tích số liệu trước khi xác định nhu cầu thị trường để có định hướng phát triển cây rau. Công việc tổng hợp và phân tích số liệu thu thập bao gồm các bước sau: Phân loại và mã hóa thông tin; Nhập dữ liệu vào máy; Xử lý thông tin; Tổng hợp và phân tích số liệu; Viết báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Các thông tin được phân loại theo nhóm và mã hóa theo quy ước;
- Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra;
- Các thông tin được nhập đầy đủ, chính xác vào máy tính;
- Thông tin thô được xử lý bằng phần mềm chuyên dụng theo yêu cầu phân tích;
- Thông tin được tổng hợp và phân tích theo mục tiêu, kết quả dự kiến;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường được viết đầy đủ, chính xác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích, sắp xếp dữ liệu và mã hóa dữ liệu;
- Đọc và đánh giá bản thông tin thu thập;
- Sử dụng máy vi tính;
- Phân tích, tổng hợp dữ liệu nhiều chiều;
- Viết báo cáo tổng hợp.

2. Kiến thức

- Phương pháp xử lý thông tin;
- Tin học ứng dụng trong xử lý thống kê;
- Phân tích thông tin thu thập theo mục tiêu, kết quả.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về kết quả thu thập thông tin;
- Máy vi tính;
- Phần mềm xử lý thông tin chuyên dụng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Thông tin được phân loại theo nhóm và mã hóa theo quy ước	Kiểm tra bảng phân loại và mã hóa thông tin
Thông tin được thu thập đúng, đủ nội dung, thời gian qua phỏng vấn điều tra	Kiểm tra kết quả những nội dung thông tin đã thu thập được
Thông tin thô được xử lý bằng phần mềm chuyên dụng theo yêu cầu phân tích	Kiểm tra phần mềm xử lý và kết quả xử lý
Thông tin được tổng hợp và phân tích theo mục tiêu, kết quả dự kiến	Kiểm tra kết quả tổng hợp và phân tích thông tin
Báo cáo kết quả nghiên cứu thị trường được viết đầy đủ, chính xác	Kiểm tra báo cáo kết quả

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÂN TÍCH KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG CỦA CƠ SỞ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phân tích khả năng sản xuất rau của cơ sở ở mức độ để có định hướng phát triển, công việc này bao gồm các bước: Phân tích khả năng về nguồn nhân lực; Phân tích về vốn và khả năng huy động; Phân tích về các điều kiện về đất đai, nhà xưởng; Phân tích các mối quan hệ với các bên liên quan; Tổng hợp đánh giá khả năng bản thân.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn nhân lực được phân tích theo tiêu chí về kinh nghiệm và trình độ về quản lý, sản xuất, khả năng áp dụng các công nghệ kỹ thuật tiến tiến;
- Các nguồn vốn được phân loại cụ thể và các giải pháp huy động được xác định một cách cụ thể, khả thi;
- Nhà xưởng, đất đai, trang thiết bị được phân tích chính xác, đầy đủ theo hiệu quả và khả năng đáp ứng của cơ sở;
- Các mối quan hệ và các bên liên quan được phân loại theo mức độ hợp tác, mức độ ảnh hưởng đến cơ sở;
- Các nguồn lực, mối quan hệ được tổng hợp đầy đủ, chính xác trong báo cáo.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Nhận định khả năng đáp ứng của nguồn nhân lực tại cơ sở;
- Thống kê các giải pháp huy động vốn;
- Thống kê các điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở;
- Thống kê các mối quan hệ;
- Viết báo cáo kết quả.

2. Kiến thức

- Quản lý sản xuất;
- Marketing;
- Hạch toán kinh tế;
- Phân tích điều kiện cần thiết và cơ sở vật chất ở cơ sở đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Sử dụng máy tính.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mạng internet;
- Phiếu điều tra nguồn lực;
- Bảng kế hoạch huy động vốn;
- Bảng thống kê hạng mục sẵn có tại cơ sở;
- Sổ ghi chép kết quả điều tra;
- Máy ảnh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Nguồn nhân lực được phân tích theo tiêu chí về kinh nghiệm và trình độ về quản lý, sản xuất, khả năng áp dụng các công nghệ kỹ thuật tiến tiến	Dựa vào kết quả phiếu điều tra và hồ sơ của nguồn nhân lực
Các nguồn vốn được phân loại cụ thể và các giải pháp huy động được xác định một cách cụ thể, khả thi	Kiểm tra bảng kế hoạch huy động vốn
Nhà xưởng, đất đai, trang thiết bị được phân tích chính xác, đầy đủ theo hiệu quả và khả năng đáp ứng của cơ sở	Kiểm tra trực tiếp tại cơ sở và bảng thống kê các hạng mục đang có tại cơ sở
Các mối quan hệ và các bên liên quan được phân loại theo mức độ hợp tác, mức độ ảnh hưởng đến cơ sở	Kiểm tra bảng thống kê các mối quan hệ có ảnh hưởng trực tiếp tới việc sản xuất
Đánh giá khả năng của phát triển của cơ sở	Dựa vào kết quả tổng hợp trong báo cáo sau khi tổng kết tất cả thông tin cần thiết tại cơ sở

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÁC ĐỊNH NHU CẦU THỊ TRƯỜNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xác định nhu cầu thị trường để có thể nắm bắt được nhu cầu thị trường trước khi lựa chọn hướng phát triển cho cây rau tại cơ sở. Công việc này bao gồm các bước sau: So sánh kết quả phân tích về bản thân và xử lý thông tin về thị trường; Liệt kê các nhu cầu định hướng; Phân tích nhu cầu; Lựa chọn hướng sản xuất kinh doanh về các sản phẩm rau.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nhu cầu sản phẩm rau, thời điểm, cách bán hàng, nơi bán hàng, giá bán, các nhà cung cấp, đối thủ cạnh tranh, văn bản pháp luật... được so sánh với năng lực của cơ sở nhằm tìm ra hướng sản xuất kinh doanh;
- Các nhu cầu định hướng của thị trường về sản phẩm rau được liệt kê đầy đủ theo kết quả xử lý thông tin;
- Các nhu cầu được phân tích đầy đủ cụ thể đáp ứng việc so sánh năng lực của cơ sở;
- Sản phẩm rau được lựa chọn để sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực của cơ sở.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tìm hiểu nhu cầu thị trường rau;
- Thu thập và tổng hợp các dữ liệu liên quan đến thị trường rau;
- Xác định nhu cầu thị trường đối với cây rau;
- Định hướng phát triển cây rau.

2. Kiến thức

- Thị trường rau;
- Kỹ thuật trồng rau;
- Hạch toán kinh tế.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Mạng internet;
- Phiếu khảo sát thị trường;
- Sổ ghi chép kết quả điều tra;
- Máy ảnh, máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Nhu cầu thị trường về cây rau được liệt kê đầy đủ theo kết quả xử lý thông tin	Kiểm tra kết quả tổng hợp phiếu khảo sát thị trường và xử lý thông tin
Phân tích đầy đủ cụ thể nhu cầu thị trường cây rau và khả năng đáp ứng của cơ sở	Dựa vào kết quả phân tích về nhu cầu thị trường và khả năng sản xuất rau của cơ sở
Lựa chọn cây rau để sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực của cơ sở	Dựa vào kết quả phân tích về nhu cầu thị trường rau và sản lượng ước tính của cơ sở

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHỌN PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chọn phương án sản xuất nhằm xác định một phương án sản xuất kinh doanh phù hợp; công việc bao gồm các bước sau: Tìm hiểu các mô hình sản xuất, tổng hợp điều kiện của cơ sở, đề xuất ý tưởng kinh doanh, xác định phương án sản xuất kinh doanh.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tổng hợp được các mô hình sản xuất rau đang có triển vọng trên cơ sở bước nghiên cứu thị trường;
- Các điều kiện về nhân lực, tài chính, kỹ thuật và tài nguyên đất của cơ sở được tính toán đầy đủ;
- Các ý tưởng kinh doanh đưa ra phải dựa trên các mô hình đã tìm hiểu và điều kiện cơ sở;
- Xác định được điểm mới của các ý tưởng;
- Phương án được chọn phải có đầy đủ các thông tin về quy trình sản xuất, các bước lập kế hoạch đất trồng, xây dựng, giống, nhân lực và nguồn vốn;
- Phương án lựa chọn phải được thăm dò ý kiến đánh giá của chuyên gia trong nghề;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tổng hợp và phân tích số liệu thống kê;
- Tính toán các điều kiện sản xuất;
- Tổng hợp và đánh giá ý tưởng.

2. Kiến thức

- Hệ thống canh tác nông nghiệp
- Nguyên lý tổng hợp thống kê
- Các mô hình sản xuất rau và điều kiện sản xuất rau;
- Các chính sách liên quan đến mô hình kinh doanh;
- Phân tích được các điều kiện thuận lợi và khó khăn khi chọn mô hình.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy, bút, máy tính,
- Bảng số liệu tổng hợp điều tra thị trường và các mô hình kinh doanh;
- Bảng đánh giá ý tưởng kinh doanh;
- Bản phương án sản xuất kinh doanh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Tổng hợp được các mô hình sản xuất rau đang có triển vọng trên cơ sở bước nghiên cứu thị trường	Đối chiếu với kết quả điều tra và nghiên cứu thị trường
Tính toán được các điều kiện về nhân lực, tài chính, kỹ thuật và tài nguyên đất của cơ sở	Căn cứ mức độ đầy đủ bảng tổng hợp số liệu và phân tích các điều kiện thuận lợi và khó khăn
Đưa ra các ý tưởng kinh doanh dựa trên các mô hình đã tìm hiểu và điều kiện cơ sở	Đánh giá xuất phát điểm và dự kiến sản phẩm đầu ra của các ý tưởng kinh doanh
Phương án được chọn phải có đầy đủ các thông tin về quy trình sản xuất, các bước lập kế hoạch đất trồng, xây dựng, giống, nhân lực và nguồn vốn	Kiểm tra mức độ đầy đủ các chỉ tiêu của phương án sản xuất
Phương án lựa chọn phải được thăm dò ý kiến đánh giá của chuyên gia trong nghề	Đánh giá mẫu phiếu thăm dò và đối chiếu kết quả tổng hợp

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH ĐẤT TRỒNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch đất trồng rau tìm hiểu về lô đất dự kiến trồng rau để lên bản thiết kế; bao gồm các bước: Khảo sát vùng đất trồng, khảo sát lô đất trồng và lên sơ đồ thiết kế lô đất.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Các yếu tố nhiệt độ, ánh sáng, lượng mưa, số ngày mưa trong tháng được ghi chép đầy đủ các trị số trung bình, trị số tối cao, tối thấp;
- Đặc điểm sông suối, dòng chảy, nước mặt, nước ngầm được thu thập đầy đủ để xác định khả năng tưới, tiêu;
- Đánh giá được tình trạng sinh trưởng, phát triển, năng suất của các loại cây trồng trong vùng và đặc điểm tình hình phát sinh phát triển của sâu, bệnh;
- Số liệu về tài nguyên đất được điều tra và thu thập đầy đủ các bao gồm: địa hình, diện tích đất, thành phần cấu tạo của đất, các đặc tính nông hóa, thổ nhưỡng và sinh học của đất;
- Chọn được lô đất có tầng đất canh tác dày từ 40 cm trở lên, tỷ lệ cát 50 - 60%, tỷ lệ sét 25 - 40%. Địa hình đất bằng phẳng hoặc hơi dốc 3 - 4^0, có đầy đủ ánh sáng, mực nước ngầm sâu 0,8 - 1 m, gần đường giao thông, gần nguồn nước;
- Lô đất trồng rau phải có đặc điểm lý, hóa, sinh học phù hợp với sự sinh trưởng, phát triển của cây rau;
- Lên được sơ đồ thiết kế lô đất hợp lý, khoa học và sát với thực tế lô đất;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tra cứu tài liệu;
- Điều tra, thu thập số liệu khí tượng, thủy văn;
- Quan sát, đánh giá tài nguyên sinh vật;
- Phân tích tài nguyên đất;
- Tổng hợp, phân tích tài liệu;
- Lựa chọn đất trồng rau phù hợp;
- Thiết kế ruộng rau.

2. Kiến thức

- Đất trồng;
- Yêu cầu ngoại cảnh của cây rau;
- Vẽ kỹ thuật.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về cây rau;
- Tài liệu về đất trồng;
- Bản quy hoạch phân bổ sử dụng đất của địa phương;
- Bảng khảo sát các đặc điểm của vùng đất;
- Giấy, bút;
- Thước;
- Máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Ghi chép đầy đủ các trị số trung bình, trị số tối cao, tối thấp đối với các yếu tố khí hậu	Kiểm tra, so sánh với bảng số liệu khí tượng của địa phương
Thu thập chính xác về số lượng và đặc điểm các yếu tố thủy văn	Kiểm tra, đối chiếu với bảng số liệu thủy văn của địa phương
Đánh giá chính xác tài nguyên sinh vật của khu đất	Giám sát, kiểm tra thực tế
Điều tra và thu thập đầy đủ các số liệu về tài nguyên đất	Kiểm tra các số liệu
Chọn lô đất phù hợp với sự sinh trưởng, phát triển của cây rau	Quan sát, đánh giá thực tế
Sơ đồ thiết kế lô đất hợp lý, khoa học và sát với thực tế lô đất	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Bấm giờ và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NHÀ CHE
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch xây dựng nhà che bao gồm các bước: Lựa chọn loại nhà che, thiết kế xây dựng nhà che, tính toán vật liệu xây dựng, tính toán công xây dựng và lên bảng kế hoạch tiến độ thực hiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thu thập được thông tin chi tiết về các loại nhà che bao gồm: kiểu mái, độ cao, vật liệu lưới che, vật liệu làm khung nhà lưới, độ bền của nhà lưới;

- Lựa chọn được nhà che phù hợp với diện tích lô đất và khả năng đầu tư, có khả năng ngăn ngừa được côn trùng, thông gió, nhiệt độ trong nhà che dưới 30^0C, cường độ ánh sáng 20000 - 40000 lux;

- Bản thiết kế nhà che phải rõ ràng, có thông tin chi tiết về cấu trúc, hệ thống thiết bị trong nhà che, vật liệu;

- Tính chính xác và đầy đủ về chủng loại và số lượng, giá thành vật liệu cần dùng để xây dựng nhà che hoàn chỉnh;

- Dự trù đúng, đủ số công lao động;

- Tính toán chính xác tổng chi phí để xây dựng nhà che;

- Bảng kế hoạch tiến độ thực hiện xây dựng nhà che được lập rõ ràng, khả thi, có đầy đủ thông tin về: các công việc cần làm, thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc công việc;

- Kế hoạch xây dựng nhà che được thiết lập phải rõ ràng, hợp lý, khoa học;

- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;

- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tra cứu tài liệu về nhà che;

- Phân tích tài liệu;

- Lựa chọn nhà che phù hợp;

- Thiết kế nhà che;

- Tính toán vật liệu, số nhân công để xây dựng nhà che;

- Lập kế hoạch thực hiện.

2. Kiến thức

- Các kiểu nhà che;
- Kỹ thuật trồng rau;
- Yêu cầu ngoại cảnh của cây rau;
- Xây dựng;
- Định mức công kỹ thuật;
- Lập kế hoạch.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Danh mục các kiểu nhà che;
- Bảng báo giá các loại nhà che;
- Tài liệu về cây rau;
- Giấy vẽ, bút, thước đo;
- Tài liệu về nhà che;
- Bảng giá vật tư;
- Bản thiết kế nhà che mẫu;
- Máy tính;
- Bảng kế hoạch tiến độ mẫu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Thu thập được thông tin chi tiết về các loại nhà che	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Lựa chọn được nhà che phù hợp	Kiểm tra, đối chiếu với bảng yêu cầu ngoại cảnh của cây rau
Bản thiết kế nhà che phải rõ ràng, chi tiết	Đọc bản vẽ và đánh giá thực tế
Tính chính xác và đầy đủ về chủng loại và số lượng giá thành vật liệu cần dùng	Kiểm tra, so sánh với bảng báo giá vật liệu xây dựng
Dự trù đúng, đủ số công lao động	Kiểm tra, đối chiếu với thực tế thực hiện
Tính toán chính xác tổng chi phí để xây dựng nhà che	Kiểm tra số liệu tính toán

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Bảng kế hoạch tiến độ rõ ràng, khả thi, chi tiết	Kiểm tra, so sánh với bảng kế hoạch tiến độ mẫu
Kế hoạch xây dựng nhà che được thiết lập phải rõ ràng, hợp lý, khoa học	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH DỤNG CỤ, VẬT TƯ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch dụng cụ, vật tư lên kế hoạch mua các dụng cụ, vật tư cần dùng cho quá trình sản xuất rau; bao gồm các bước: Xác định các loại vật tư, dụng cụ cần chuẩn bị; Khảo sát các địa chỉ sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ; Tham khảo giá cả các loại vật tư, dụng cụ; Tính toán số lượng, chi phí mua vật tư, dụng cụ; Lập bảng kế hoạch.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chủng loại và số lượng vật tư, dụng cụ cần dùng được liệt kê đầy đủ, chính xác;
- Số liệu thống kê phải đầy đủ, chính xác thông tin của các cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ: địa chỉ, danh mục các vật tư dụng cụ, số lượng vật tư dụng cụ có thể cung ứng, chất lượng, giá thành;
- Lựa chọn được cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ uy tín, giá thành hợp lý;
- Bảng kế hoạch mua vật tư, dụng cụ phải thể hiện được chi tiết các loại dụng cụ, vật tư; số lượng; giá thành; thời điểm mua;
- Tính toán nhanh, chính xác tổng chi phí mua vật tư, dụng cụ;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thống kê vật tư, dụng cụ;
- Tra cứu thông tin thị trường;
- Lựa chọn cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ uy tín;
- Lập kế hoạch;
- Tính toán chi phí mua vật tư, dụng cụ;
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản.

2. Kiến thức

- Các loại vật tư, dụng cụ cần dùng trong sản xuất rau;
- Định mức kinh tế kỹ thuật;
- Thị trường;
- Hạch toán kinh tế;
- Phương pháp lập kế hoạch.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Bảng kế hoạch chăm sóc rau;
- Bảng kế hoạch làm nhà che;
- Danh mục các nhà cung cấp vật tư, dụng cụ;
- Giấy, bút, sổ ghi chép;
- Máy tính;
- Bảng báo giá các loại vật tư;
- Bảng kế hoạch mẫu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Liệt kê đầy đủ, chính xác về chủng loại và số lượng vật tư, dụng cụ cần dùng	Kiểm tra, so sánh với bảng vật tư, dụng cụ cần dùng trong sản xuất rau
Thống kê đầy đủ, chính xác thông tin của các cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ	Kiểm tra, so sánh với danh mục các cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ nông nghiệp
Lựa chọn được cơ sở sản xuất, mua bán vật tư, dụng cụ uy tín, giá thành hợp lý	Quan sát, đánh giá thực tế
Lập bảng kế hoạch mua vật tư, dụng cụ chi tiết: loại dụng cụ, vật tư; số lượng; giá thành; thời điểm mua	Kiểm tra, đối chiếu với bảng kế hoạch mẫu
Tính toán nhanh, chính xác tổng chi phí mua vật tư, dụng cụ	Quan sát thực tế và kiểm tra số liệu tính toán
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH NGUỒN GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch nguồn giống là công việc liên hệ mua giống ở đâu? Khi nào? Giá bao nhiêu? Bao gồm các bước sau: Thống kê các nguồn giống, xác định nguồn giống, lựa chọn cơ sở sản xuất giống, tính toán chi phí mua giống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định chính xác số lượng giống hiện có của người sản xuất;
- Thống kê đầy đủ, chính xác thông tin của các cơ sở sản xuất giống rau: địa chỉ, quy mô sản xuất, danh mục các giống rau, số lượng giống có thể cung ứng, chất lượng giống, giá thành;
- Lựa chọn được cơ sở sản xuất giống uy tín và đảm bảo giống có chất lượng tốt;
- Lập bảng kế hoạch chi tiết về chủng loại rau, số lượng giống cần mua theo quy mô sản xuất, giá thành giống, thời điểm mua giống;
- Tính toán chính xác tổng chi phí mua giống;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lựa chọn cơ sở sản xuất giống;
- Lập bảng kế hoạch;
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Thu thập thông tin thị trường;
- Tính toán chi phí mua giống.

2. Kiến thức

- Giống rau;
- Thị trường giống rau;
- Quy trình trồng và chăm sóc rau;
- Tiêu chuẩn cây và hạt giống rau;
- Hạch toán kinh tế.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở trồng rau;
- Danh mục các cơ sở sản xuất giống rau;
- Bảng kế hoạch giống rau mẫu;
- Tài liệu các loại rau trồng cho năng suất cao;
- Giấy, bút, sổ ghi chép;
- Máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định chính xác số lượng giống hiện có	Kiểm tra số lượng giống hiện có của cơ sở trồng rau
Thống kê đầy đủ, chính xác thông tin của các cơ sở sản xuất giống rau	Kiểm tra, so sánh với danh mục các cơ sở sản xuất giống rau
Lựa chọn được cơ sở sản xuất giống uy tín và đảm bảo giống có chất lượng tốt	Quan sát, đánh giá thực tế
Lập bảng kế hoạch mua giống chi tiết	Kiểm tra, đối chiếu với bảng kế hoạch mẫu
Tính toán nhanh, chính xác tổng chi phí mua giống	Quan sát thực tế và kiểm tra số liệu tính toán
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch lao động bao gồm các bước: Xác định số vụ trồng rau trong năm, xác định các khâu công việc cần công lao động, tính toán công lao động cho từng khâu, lập kế hoạch phân bổ công lao động cho từng khâu, hợp đồng công lao động.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định được số vụ rau có thể làm trong năm của cơ sở sản xuất;
- Liệt kê được các khâu công việc cần công lao động đảm bảo đầy đủ, chính xác;
- Xây dựng được định mức cho hầu hết các công việc của cơ sở sản xuất;
- Tính toán chính xác số lượng lao động thường xuyên và số lượng lao động thời vụ theo quy mô sản xuất: 1 ha trồng rau cần 5 - 10 người lao động thường xuyên;
- Tính toán nhanh, chính xác tổng chi phí thuê nhân công theo tháng, quý, năm;
- Hợp đồng lao động được ký kết thể hiện đầy đủ các nội dung và đúng thể thức;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích được các công việc của doanh nghiệp;
- Thống kê, tổng hợp các công việc cần công lao động;
- Tính toán số lượng nhân công và tổng chi phí thuê nhân công;
- Lập kế hoạch sản xuất;
- Quản lý lao động;
- Thiết lập hợp đồng lao động;
- Giao tiếp.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật trồng và chăm sóc rau;
- Hạch toán kinh tế;
- Luật lao động;
- Hợp đồng lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Giấy, bút, sổ ghi chép;
- Tài liệu về kỹ thuật trồng và chăm sóc rau;
- Quy trình sản xuất;
- Danh mục các cơ sở sản xuất rau;
- Máy tính;
- Bảng kế hoạch phân công lao động mẫu;
- Hợp đồng lao động mẫu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định chính xác số vụ rau trong năm	Kiểm tra, đối chiếu với quy trình sản xuất và thực tế sản xuất của cơ sở
Xây dựng định mức cho các công việc của cơ sở sản xuất	Xem xét thực tế tại cơ sở sản xuất
Tính chính xác số lượng lao động thường xuyên và thời vụ	Không thừa và không thiếu lao động khi cần
Tính tổng chi phí thuê nhân công	Giám sát thực tế, kiểm tra số liệu
Thao tác tính toán nhanh, chính xác	Theo dõi, đánh giá thực tế
Thời gian thực hiện công việc theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH TIÊU THỤ
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch tiêu thụ bao gồm các bước: Dự tính sản lượng rau trong vụ, trong năm; khảo sát giá cả rau trên thị trường; Tìm các đại lý thu mua và tiêu thụ rau; chọn đại lý thu mua và tiêu thụ rau; thỏa thuận hợp đồng mua bán.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định được sản lượng rau trong mỗi vụ rau của cơ sở;
- Thu thập thông tin thị trường rau đầy đủ, chính xác về: khả năng tiêu thụ, địa điểm tiêu thụ, giá cả, khách hàng tiềm năng... theo từng thời điểm trong năm;
- Chọn được đại lý, cơ sở thu mua rau giá cao, ổn định;
- Hợp đồng mua bán được ký kết thể hiện đầy đủ các nội dung và đúng thể thức;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đánh giá tình hình sản xuất của cơ sở;
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp cơ bản;
- Thu thập thông tin thị trường;
- Quảng bá và tiếp thị sản phẩm;
- Soạn thảo hợp đồng mua bán;
- Tính toán.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật trồng và chăm sóc rau;
- Thị trường rau;
- Hạch toán kinh kế;
- Hợp đồng mua bán.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Tài liệu về kỹ thuật trồng rau;
- Danh mục các cơ sở thu mua rau;
- Mạng internet;
- Hợp đồng mua bán mẫu;
- Giấy, bút, sổ ghi chép;
- Máy tính;
- Máy in.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định được sản lượng rau trong mỗi vụ rau của cơ sở	Giám sát, kiểm tra thực tế sản xuất của cơ sở
Thu thập thông tin thị trường rau đầy đủ, chính xác	Kiểm tra, đối chiếu với bảng thông tin thị trường rau mẫu
Chọn đại lý, cơ sở thu mua rau giá cao, ổn định	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Hợp đồng mua bán được ký kết thể hiện đầy đủ các nội dung và đúng thể thức	Quan sát, đánh giá, so sánh với bản hợp đồng mẫu
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH VẬN CHUYỂN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch vận chuyển bao gồm các bước: Khảo sát phương tiện vận chuyển, chọn phương tiện vận chuyển, lên kế hoạch thuê phương tiện vận chuyển, thỏa thuận hợp đồng vận chuyển với chủ phương tiện.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Khảo sát được tất cả các phương tiện vận chuyển hiện có trong thực tế với đầy đủ các tiêu chí gồm loại phương tiện, địa chỉ thuê phương tiện, trọng lượng rau có thể vận chuyển, khả năng bảo quản rau trong quá trình vận chuyển, giá cả thuê phương tiện;
- Chọn được phương tiện vận chuyển phù hợp với loại rau và sản lượng rau của cơ sở sản xuất, phương tiện có khả năng bảo quản rau tốt trong quá trình vận chuyển;
- Lập được bản kế hoạch thuê phương tiện vận chuyển chi tiết dựa vào sản lượng rau của cơ sở sản xuất bao gồm: thời điểm thuê, địa điểm giao hàng, số lượng phương tiện, giá cả thuê, dự trù kinh phí thuê phương tiện;
- Hợp đồng vận chuyển được ký kết với đầy đủ các nội dung và thể thức;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tìm hiểu thông tin về phương tiện vận chuyển;
- Lựa chọn phương tiện vận chuyển;
- Lập bảng kế hoạch;
- Thiết lập hợp đồng vận chuyển hàng hóa;
- Tính toán chi phí vận chuyển;
- Kỹ năng giao tiếp cơ bản.

2. Kiến thức

- Đặc điểm cây rau sau thu hoạch;
- Kỹ thuật vận chuyển sản phẩm rau;
- Phương tiện vận chuyển rau;
- Hợp đồng vận chuyển.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Giấy, bút, sổ ghi chép;
- Danh mục các phương tiện vận chuyển;
- Đơn giá thuê các phương tiện vận chuyển;
- Bản kế hoạch mẫu;
- Bản hợp đồng vận chuyển mẫu;
- Máy tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Khảo sát tất cả các phương tiện vận chuyển hiện có trong thực tế với đầy đủ các tiêu chí	Kiểm tra, đối chiếu với danh mục các phương tiện vận chuyển rau
Chọn được phương tiện vận chuyển phù hợp	Quan sát, đánh giá thực tế
Lập bản kế hoạch thuê phương tiện vận chuyển chi tiết dựa vào sản lượng rau của cơ sở sản xuất	Kiểm tra, đối chiếu với bản kế hoạch mẫu
Hợp đồng vận chuyển được ký kết với đầy đủ các nội dung và thể thức	Giám sát, đánh giá thực tế
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát, kiểm tra thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẬP KẾ HOẠCH TIỀN VỐN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lập kế hoạch tiền vốn bao gồm các bước sau: Xác định nguồn vốn sẽ đầu tư, xác định nguồn vốn hiện có, xác định các nguồn vốn bổ sung, lập bảng kế hoạch phân bổ nguồn vốn.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tính được tổng số tiền cần đầu tư vào diện tích trồng rau;
- Tổng hợp, tính toán được nguồn vốn hiện có, nguồn vốn có khả năng bổ sung;
- Lựa chọn được nguồn vốn bổ sung uy tín, phù hợp;
- Lập kế hoạch vốn phải cụ thể theo tháng, quý, năm;
- Phân chia nguồn vốn phải phù hợp, tiết kiệm;
- Thao tác tính nhanh, chính xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích tình hình vốn thực tế;
- Tổng hợp, tính toán tổng vốn hiện có, vốn có khả năng bổ sung, tổng vốn đầu tư;
- Tra cứu thông tin;
- Lập kế hoạch thu chi;
- Cập nhật, theo dõi thu chi;
- Hạch toán kinh tế;
- Huy động vốn;
- Giao tiếp;
- Sử dụng máy tính.
- Tổng hợp nhanh, chính xác.

2. Kiến thức

- Hạch toán kinh tế;
- Lập bảng kế hoạch;
- Tín dụng;
- Phương pháp thống kê và xử lý số liệu.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cơ sở sản xuất rau;
- Bảng thống kê;
- Bảng giá các hạng mục;
- Sổ ghi chép;
- Giấy, bút;
- Máy tính;
- Bảng kế hoạch đầu tư.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Tính chính xác tổng số tiền cần đầu tư	Kiểm tra, đối chiếu với thu chi thực tế
Lựa chọn nguồn vốn phù hợp	Kiểm tra, đánh giá thực tế
Lập kế hoạch chi tiết, cụ thể	Kiểm tra, so sánh với bảng kế hoạch mẫu
Phân chia vốn hợp lý	Không thiếu hoặc thừa vốn
Thao tác tính nhanh, chính xác	Giám sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: KHẢO SÁT KHU VỰC LÀM VƯỜN ƯƠM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Khảo sát khu vực làm vườn ươm theo các tiêu chuẩn quy định bao gồm các công việc sau: Tìm hiểu tình hình trồng rau trong khu vực; Khảo sát khu vực đất làm vườn ươm; Khảo sát nguồn nước tưới; Khảo sát hệ thống đường giao thông.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tìm hiểu đầy đủ, chính xác tình hình trồng rau trong khu vực bằng cách thu thập tài liệu: Bản đồ địa hình, bản đồ quy hoạch khu thiết kế, các văn bản của Trung ương và địa phương liên quan đến việc thiết kế;
- Xác định được nhu cầu đất từng loại, giống rau tại địa phương;
- Thông tin khu vực đất làm vườn ươm phải được khảo sát đầy đủ bao gồm các tiêu chí: khả năng thoát nước, đường giao thông, nguồn nước;
- Nguồn nước tưới phải được khảo sát đầy đủ theo các tiêu chí: số lượng nguồn nước, khoảng cách từ nguồn nước tới nơi sản xuất, khả năng cung cấp nước trong năm;
- Hệ thống đường giao thông phải được khảo sát đầy đủ theo các tiêu chí: khoảng cách từ khu sản xuất đến đường chính; mức độ thuận lợi trong quá trình vận chuyển vật tư, dụng cụ;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Giao tiếp;
- Quan sát, nhận định đặc điểm khu vực trồng rau;
- Sử dụng bản đồ địa hình;
- Khảo sát ngoài thực địa;
- Lựa chọn vị trí làm vườn ươm;
- Vẽ sơ đồ mặt bằng;
- Lập dự toán các chi phí xây dựng vườn;
- Liệt kê, tính toán số lượng, chủng loại dụng cụ, vật tư cần thiết.

2. Kiến thức

- Thị trường rau;
- Đất trồng;
- Quy trình kỹ thuật trồng rau;
- Quan trắc;
- Xây dựng vườn ươm.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu liên quan;
- Máy tính, máy in;
- Biểu mẫu kế hoạch sản xuất và các biểu mẫu trình duyệt liên quan.
- Khu đất để thiết kế;
- Bản đồ địa hình, bản đồ quy hoạch khu vực thiết kế;
- Dao phát, sơn đỏ và bút viết sơn;
- Giấy bút, mẫu biểu ghi chép.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Tìm hiểu đầy đủ, chính xác tình hình trồng rau trong khu vực	Đọc và kiểm tra các văn bản
Khảo sát đầy đủ thông tin về khu đất làm vườn ươm, hệ thống đường giao thông, nguồn nước tưới	Kiểm tra bản khảo sát tổng hợp đảm bảo hợp lệ về phương pháp và sự đầy đủ thông tin
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát, kiểm tra thực tế
Thời gian thực hiện công việc theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức thiết kế
An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động trong thiết kế vườn ươm

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÂY DỰNG VƯỜN ƯƠM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xây dựng vườn ươm áp dụng đối với vườn ươm bao gồm các bước: Xác định quy mô xây dựng; Thiết kế vườn ươm; Chuẩn bị dụng cụ; Xây dựng vườn ươm; Lắp đặt hệ thống tưới tiêu; Lắp đặt giàn để cây giống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Quy mô xây dựng được xác định đầy đủ theo các tiêu chí: diện tích, nhu cầu thị trường, nguồn vốn;

- Vườn ươm được thiết kế hợp lý, khoa học theo các yếu tố: Phân chia vườn thành các khu: gieo hạt, nuôi dưỡng cây con với diện tích phù hợp với quy mô sản xuất; Đường đi: cao ráo, bằng phẳng, đường lớn rộng 4m xe ô tô đi lại được đến cuối vườn, các đường còn lại rộng 1m;

- Mương thoát nước xung quanh vườn: rộng 30 - 40cm sâu 20 - 30cm;

- Lên luống: Mặt luống cao từ 15cm đến 20cm, chiều rộng từ 1 đến 1,2m, chiều dài tùy thuộc vào diện tích nhà ươm;

- Dụng cụ làm vườn ươm được chuẩn bị đầy đủ về số lượng và chủng loại theo quy mô sản xuất;

- Lắp đặt hệ thống tưới phun mưa cho khu nuôi dưỡng cây con và bố trí các bể nước đúng yêu cầu thiết kế và phải được lắp đặt chắc chắn, thuận tiện cho việc vận hành;

- Lắp đặt giàn để cây giống phù hợp với quy mô sản xuất và điều kiện kinh tế, phù hợp với loại cây con, quy mô sản xuất và điều kiện kinh tế, độ cao, kích thước phù hợp cho việc chăm sóc

- Thời gian thực hiện theo định mức;

- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Chọn được vị trí làm vườn ươm;

- Vẽ sơ đồ mặt bằng;

- Liệt kê, tính toán được số lượng, chủng loại dụng cụ, vật tư cần thiết

- Lập dự toán các chi phí xây dựng vườn;

- Làm đường đi lại, làm mương thoát nước;
- Lắp đặt hệ thống tưới;
- Phân chia các khu sản xuất;
- Tổng hợp, tính toán;
- An toàn lao động.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật làm vườn ươm;
- Điều kiện để làm vườn ươm;
- Cơ sở và tính hợp lý để phân chia các khu sản xuất trong vườn ươm;
- Các phương pháp tạo cây giống hiện nay.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Khu đất xây dựng vườn ươm;
- Công cụ để đo đạc: thước dây;
- Địa bàn cầm tay;
- Giấy bút;
- Dụng cụ để thi công: dao phát, cày, bừa, cuốc, xà beng;
- Cọc gỗ làm hàng rào, đinh, dây cột;
- Nhân lực để thi công;
- Tiền vốn đầu tư ban đầu theo dự toán.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định quy mô xây dựng đầy đủ theo đúng tiêu chí đặt ra	Kiểm tra, đối chiếu với bảng tiêu chí xác định quy mô xây dựng
Thiết kế vườn ươm hợp lý, khoa học phù hợp với quy mô sản xuất	Quan sát, nhận xét, đánh giá thực tế
Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ về số lượng và chủng loại theo quy mô sản xuất	Kiểm tra, so sánh với bảng danh mục dụng cụ cần dùng
Lắp đặt hệ thống tưới	Quan sát trên bản vẽ và so sánh với bản thiết kế mẫu, kiểm tra thực tế
Lắp đặt giàn để cây giống	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHUẨN BỊ GIÁ THỂ SẢN XUẤT GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xử lý đất đóng bầu nhằm tiêu diệt mầm mống sâu, bệnh hại trong đất theo các phương pháp và tiêu chuẩn quy định, các bước thực hiện công việc gồm: Lựa chọn giá thể; Chuẩn bị đất; Chuẩn bị phân hữu cơ; Chọn chất phụ gia; Trộn giá thể; Xử lý giá thể.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Giá thể được lựa chọn phù hợp với giống rau, loại rau, đảm bảo tơi xốp, giá thành rẻ;
- Chuẩn bị đủ khối lượng đất sạch theo tỷ lệ quy định trong giá thể, đất có thành phần cơ giới nhẹ, nhiều mùn;
- Phân hữu cơ phải được chuẩn bị số lượng đủ theo quy mô trồng, phân đã được ủ hoai mục, không có chất độc hại;
- Chọn chất phụ gia phù hợp với sinh trưởng phát triển của rau;
- Giá thể phải được trộn theo đúng tỷ lệ;
- Cách xử lý giá thể đảm bảo tiêu diệt được nguồn sâu, bệnh hại còn tồn lưu trong giá thể.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Chọn giá thể;
- Chọn đất;
- Quan sát, đánh giá;
- Kiểm tra;
- Phối trộn;
- Đảm bảo an toàn lao động.

2. Kiến thức

- Giá thể trồng rau;
- Yêu cầu về đất của cây rau;
- Dinh dưỡng cây trồng;
- Kỹ thuật ươm cây giống.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về các loại giá thể, tỷ lệ phối trộn giá thể để gieo hạt giống rau
- Đất nguyên liệu, xơ dừa, phân hữu cơ, phân lân;
- Cuốc, cào sáu răng, trang, bạt, dần, sàng, bình phun thuốc, Cân, bảo hộ lao động;
- Khay nhựa, khay xốp, túi bầu ni lông;
- Thuốc hóa học $KMnO_4$, VibenC...;
- Nhân công thực hiện lành nghề;
- Đảm bảo an toàn lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lựa chọn giá thể phù hợp với giống rau, loại rau, đảm bảo tơi xốp, giá thành rẻ	Kiểm tra, Quan sát thực tế
Chuẩn bị đủ khối lượng đất theo quy mô trồng, đất có thành phần cơ giới nhẹ, nhiều mùn	Kiểm tra thành phần cơ giới đất, mức độ lẫn tạp
Chuẩn bị phân hữu cơ số lượng đủ theo quy mô trồng, phân đã được ủ hoai mục, không có chất độc hại	Kiểm tra, quan sát chất lượng phân
Chọn chất phụ gia phù hợp với sinh trưởng phát triển của rau	Kiểm tra, quan sát thực tế, Giám sát kỹ thuật
Giá thể được trộn đúng tỷ lệ	Kiểm tra, quan sát thực tế, Giám sát kỹ thuật
Cách xử lý giá thể đảm bảo tiêu diệt được nguồn sâu, bệnh hại còn tồn lưu trong giá thể	Kiểm tra, giám sát
An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Giám sát và đối chiếu với quy định an toàn lao động đối với người thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÓNG KHAY
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc đóng khay bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, máy móc; Đảo trộn giá thể; Sàng giá thể; Đóng khay

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị vật tư, máy móc đúng, đủ số lượng và phù hợp với yêu cầu đóng khay;
- Giá thể được trộn đều; đúng tỷ lệ, đủ thành phần trước khi đóng khay;
- Loại bỏ được các tạp chất, đảm bảo kích thước nhỏ, đều;
- Giá thể đóng trong khay phải đảm bảo đúng độ chặt, kích thước phù hợp với từng loại rau.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, đánh giá;
- Đảo trộn thành thạo;
- Sử dụng các loại sàng;
- An toàn lao động;
- Sử dụng, vận hành máy móc.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật làm khay ươm cây con;
- Kỹ thuật về cơ khí.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng máy đóng khay;
- Dụng cụ gồm: Khay, máy đóng khay, Sàng, cuốc xẻng, Bảo hộ lao động;
- Phương tiện vận chuyển khay đã đóng giá thể;
- Công nhân lành nghề.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Vật tư đủ, đúng số lượng	Đếm số lượng và kiểm tra chất lượng
Máy móc phù hợp với yêu cầu đóng khay	Phù hợp và dễ vận hành
Chuẩn bị xăng, dầu: số lượng theo định mức, chất lượng theo quy định của loại động cơ; máy móc	Đo đếm và kiểm tra
Giá thể được trộn đều	Giám sát chặt chẽ
Loại bỏ được các tạp chất, đảm bảo kích thước nhỏ, đều	Kiểm tra, quan sát thực tế
Đảm bảo đúng độ chặt, kích thước phù hợp với từng loại rau	Quan sát thực tế
Thao tác thực hiện các bước chuẩn xác	Quan sát thực tế
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định vệ sinh môi trường nơi làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHUẨN BỊ HẠT GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chuẩn bị hạt giống bao gồm các bước công việc: Xác định chủng loại hạt giống; Xác định lượng hạt giống cần dùng; Xử lý hạt giống; Kiểm tra chất lượng hạt giống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Hạt giống được xác định đúng chủng loại và đủ số lượng các loại theo kế hoạch sản xuất;

- Kiểm tra chất lượng hạt giống phải đầy đủ các chỉ tiêu gồm độ thuần, độ đồng đều, không lẫn tạp chất, sức sống của hạt, phát hiện mầm mống sâu bệnh hại hạt, nhãn mác;

- Xử lý hạt giống phải đảm bảo sạch sâu, bệnh, không làm mất sức nẩy mầm của hạt giống;

- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;

- An toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, tổng hợp;

- Quan sát, đánh giá;

- Thao tác thành thạo;

- Xử lý hạt giống bằng nước nóng, bằng cách đốt hạt, bằng hóa chất.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật trồng rau

- Kỹ thuật xử lý hạt giống, gieo hạt, cấy cây và chăm sóc ở vườn ươm;

- Đánh giá phẩm chất hạt giống của từng loài;

- Kỹ thuật nhân giống cây từ hạt đối với một số loài cây phổ biến tại địa phương.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Hạt giống các loài cây phổ biến trong vùng;
- Cuốc, cào, trang, cọc, dây, cữ luống, que cấy, dần, sàng, bình phun thuốc trừ sâu;
- Cân, kính lúp để kiểm tra hạt;
- Đất nguyên liệu, xơ dừa, phân hữu cơ, phân lân, túi bầu ni lông, thuốc trừ sâu.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định chủng loại hạt giống đúng và đủ các loại theo quy mô sản xuất	Kiểm tra, đối chiếu với danh mục các giống rau
Kiểm tra chất lượng hạt giống	Quan sát, đối chiếu với tiêu chuẩn để đánh giá
Xử lý hạt giống	Đối chiếu với quy trình xử lý từng loại hạt
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Quan sát thực tế
An toàn lao động và vệ sinh môi trường	Giám sát và đối chiếu với quy định an toàn lao động đối với người thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: GIEO HẠT LÀM CÂY GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Gieo hạt làm cây giống là công việc tạo cây giống bằng cách gieo hạt, bao gồm các bước chính: Chuẩn bị dụng cụ, vật tư; Lựa chọn phương pháp gieo hạt; Lắp đặt bộ phận gieo hạt; Gieo hạt.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ, vật tư được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu sử dụng;
- Gieo bằng máy gieo hạt hoặc gieo bằng tay được lựa chọn tùy theo quy mô sản xuất;
- Khay phải được đặt ngay ngắn, khớp với khuôn máy gieo hạt khi gieo hạt bằng máy;
- Lỗ được tạo ở giữa bầu giá thể, sâu từ 1 - 2cm khi gieo hạt bằng tay;
- Gieo hạt phải đảm bảo không bỏ sót, đúng số lượng và độ sâu lấp hạt;
- Chăm sóc cây gieo: tưới nước, làm cỏ, xới đất, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho đến khi cây đạt tiêu chuẩn cấy;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán, nhận định, tổng hợp;
- Quan sát, đánh giá, vận hành máy;
- Cày bừa, đập đất, tạo luống;
- Pha trộn hỗn hợp đất và đóng bầu;
- Xử lý hạt giống;
- Gieo vãi, gieo hàng, gieo vào bầu;
- Phòng trừ sâu bệnh ở vườn ươm.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật trồng rau;
- Danh mục các máy gieo hạt;
- Phẩm chất hạt giống của từng loài;
- Phương pháp xử lý hạt giống, gieo hạt, cấy cây và chăm sóc ở vườn ươm;
- Kỹ thuật nhân giống cây từ hạt đối với một số loài cây phổ biến tại địa phương.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tài liệu về kỹ thuật gieo hạt trong vườn ươm;
- Hạt giống các loài rau phổ biến trong vùng;
- Cân, kính lúp để kiểm tra hạt;
- Vỉ xốp, giá thể, hạt giống, máy gieo hạt, khay, tô đựng hạt giống.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị dụng cụ, vật tư đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu	Quan sát, đánh giá thực tế
Gieo hạt bằng máy	Quan sát và đánh giá: Đặt khay ngay ngắn, khớp với khuôn máy gieo hạt
Gieo hạt bằng tay	Quan sát và đánh giá: Lỗ được tạo ở giữa bầu giá thể, sâu từ 1 - 2cm
Gieo hạt đảm bảo không bỏ sót, đúng số lượng và độ sâu lấp hạt	Quan sát thực tế
Thời gian thực hiện theo định mức	Bấm giờ và đối chiếu định mức doanh nghiệp
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Giám sát và đối chiếu với quy định an toàn lao động đối với người thực hiện công việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: GHÉP CÂY GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Ghép cây giống là việc ghép đoạn cành thân, cành của cây này với thân hoặc cành cây khác. Bao gồm các bước: chọn cành ghép, chọn gốc ghép, tạo vết ghép, ghép, buộc dây và chăm sóc sau ghép.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ, vật tư phải được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu;
- Cây dại làm gốc ghép được gieo trồng chăm sóc đúng yêu cầu để tạo gốc ghép;
- Chọn cây làm gốc ghép phải đảm bảo đủ tuổi, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh;
- Chọn cành ghép cùng loài, đường kính tương đương đường kính gốc ghép, sinh trưởng tốt, không sâu bệnh;
- Gieo trồng chăm sóc cây giống đảm bảo chồi ghép tương thích với gốc ghép;
- Tạo vết ghép trên chồi ghép phải tiếp xúc tốt với gốc ghép;
- Vết ghép phải khít, chặt không dập nát;
- Cột dây ni lông che mưa đảm bảo cột bằng miếng ni lông tự tiêu, quấn chắc chắn và theo kiểu lợp mái nhà để nước không vào được;
- Cây ghép phải được xếp theo các luống riêng dễ theo dõi và chăm sóc. Điều chỉnh ánh sáng = 50% và ẩm độ không khí khoảng 80%;
- Chăm sóc: tưới nước, bón phân chăm sóc cho cây, bấm các chồi ở gốc, giữ lại chồi ở cành ghép;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát, tính toán, lựa chọn;
- Thao tác thành thạo;
- Chọn cây làm gốc ghép, chọn cây lấy chồi ghép;
- Cắt tạo gốc ghép;
- Cắt tạo chồi ghép;
- Ghép và cột dây;
- Chăm sóc cây ghép.

2. Kiến thức

- Quy trình kỹ thuật ghép cây rau giống;
- Tiêu chuẩn gốc ghép;
- Tiêu chuẩn chồi ghép;
- Kỹ thuật ghép cây rau giống;
- Kỹ thuật chăm sóc cây sau ghép;
- Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Cây mẹ để lấy gốc ghép;
- Cây để làm chồi ghép;
- Dao ghép, dây ni lông bản mỏng để cột vết ghép;
- Thuốc khử trùng;
- Bảng quy trình chăm sóc, nhà lưới và thiết bị đi kèm...

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Dụng cụ, vật tư được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu	Kiểm tra; đối chiếu với bảng liệt kê dụng cụ sử dụng để ghép cây giống
Gieo trồng chăm sóc cây dại làm gốc ghép đúng yêu cầu	Quan sát thực tế kiểm tra kỹ thuật
Cây làm gốc ghép sinh trưởng tốt, cành có màu xanh nâu	Quan sát màu sắc, đo chiều cao, tuổi cây và dáng cành
Gieo trồng chăm sóc cây giống cho chồi ghép tương thích với gốc ghép	Quan sát và đo kích thước
Tạo vết ghép trên chồi ghép tiếp xúc tốt với gốc ghép	Quan sát thực tế, kiểm tra kỹ thuật
Vết ghép khít, chặt không dập nát	Quan sát kiểm tra kỹ thuật
Cây ghép sinh trưởng tốt, cắt chồi phát sinh dưới vết ghép, chồi của cành ghép phát triển tốt	Quan sát, đối chiếu với yêu cầu và tiêu chuẩn của 1 cây ghép
Cây ghép được xếp theo các luống riêng dễ theo dõi và chăm sóc	Giám sát, kiểm tra ánh sáng và ẩm độ không khí: Điều chỉnh ánh sáng = 50% và ẩm độ không khí khoảng 80%
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức công việc
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra thực tế và đối chiếu với quy định an toàn lao động trong ghép cây

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CHĂM SÓC CÂY GIỐNG GHÉP
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chăm sóc cây giống sau khi ghép trong vườn ươm nhằm đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng phát triển. Chăm sóc cây giống ghép bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, vật tư; tưới nước; bón phân; phân loại cây giống; huấn luyện cây giống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ, vật tư phải được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu như: Nhà lưới, thiết bị tưới nước, thiết bị tưới phân, nguồn nước ổn định, phân bón các loại;

- Tưới nước phải đảm bảo kịp thời, đúng yêu cầu của từng loại cây rau giống ở từng giai đoạn sinh trưởng;

- Phân bón đảm bảo về chủng loại phù hợp với từng loại cây rau;

- Lượng phân bón sử dụng phù hợp với yêu cầu của từng loại cây rau giống ở từng thời kỳ sinh trưởng;

- Lựa chọn phương pháp bón phân đảm bảo hiệu quả đối với từng loại cây rau;

- Phân loại cây giống đảm bảo kịp thời theo các tiêu chuẩn của từng loại cây rau;

- Huấn luyện cây giống ghép phải được tiến hành trước khi xuất vườn gồm huấn luyện phân bón, huấn luyện ánh sáng;

- Huấn luyện cây giống phải đảm bảo đủ thời gian đối với từng giống rau;

- Cây giống ghép sau khi được huấn luyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn cây giống xuất vườn đối với từng giống rau, cụ thể cây giống to, khỏe, không bị dị hình, không sâu bệnh và chiều cao cây, số lá, màu sắc... phải đảm bảo tiêu chuẩn.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê và chuẩn bị các loại dụng cụ, vật tư cần thiết cho công việc;

- Quan sát, nhận biết thời điểm tưới nước và lượng nước tưới vừa đủ;

- Lựa chọn loại phân bón phù hợp đối với từng giống rau;

- Tính toán được lượng phân bón cho mỗi lần sử dụng và phương pháp bón phân hiệu quả đối với từng giống rau;

- Nhận biết được thời gian phân loại cây giống và tiêu chuẩn cây giống xuất vườn;

- Sử dụng được dụng cụ, thiết bị cần thiết cho công việc.

2. Kiến thức

- Các loại lưới che cho vườn ươm cây rau giống;
- Nhu cầu nước tưới và kỹ thuật tưới nước cho cây giống trong vườn ươm;
- Phân bón cho từng loại cây rau trong vườn ươm;
- Phân loại cây giống;
- Huấn luyện cây giống trước khi xuất vườn;
- Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Nhà lưới;
- Cây giống trong khay;
- Nguồn nước;
- Phân bón;
- Dụng cụ hoặc thiết bị tưới nước, tưới phân (ô doa, máy bơm, thùng chứa...);
- Bảng khuyến cáo sử dụng phân bón đối với từng loại rau;
- Kỹ thuật phân loại và huấn luyện cây con;
- Bảng tiêu chuẩn cây con xuất vườn.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Chuẩn bị dụng cụ, vật tư đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu	Kiểm tra thành phần, số lượng các loại dụng cụ, vật tư chuẩn bị
Tưới nước kịp thời, đúng yêu cầu của từng loại cây rau giống ở từng giai đoạn sinh trưởng	Quan sát phương pháp tưới và kiểm tra ẩm độ giá thể bằng máy đo ẩm độ hoặc bằng tay
Phân bón đảm bảo về chủng loại phù hợp với từng loại cây rau	Kiểm tra chủng loại phân và bảng khuyến cáo sử dụng đối với từng loại rau
Lượng phân bón sử dụng phù hợp với yêu cầu của từng loại cây rau giống ở từng thời kỳ sinh trưởng	Kiểm tra liều lượng sử dụng và phương pháp bón phân
Phân loại cây giống kịp thời theo các tiêu chuẩn của từng loại cây rau	Kiểm tra đặc điểm hình thái cây giống sau khi phân loại và đối chiếu với bảng tiêu chuẩn của từng loại rau
Huấn luyện cây giống phải đảm bảo đủ thời gian đối với từng giống rau	Kiểm tra thời gian huấn luyện và đối chiếu với quy định về thời gian huấn luyện ở từng loại rau
Cây giống ghép sau khi được huấn luyện khỏe đạt tiêu chuẩn đem trồng	Kiểm tra đặc điểm hình thái cây giống sau khi huấn luyện và đối chiếu với bảng tiêu chuẩn cây giống trước khi xuất vườn

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: QUẢN LÝ DỊCH HẠI VƯỜN ƯƠM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Quản lý dịch hại trong vườn ươm thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời tránh để lây lan dịch hại ảnh hưởng đến chất lượng cây giống. Công việc này bao gồm các bước: Thăm vườn ươm; xác định thành phần dịch hại; dự tính dự báo; phòng trừ; đánh giá hiệu quả.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Kiểm tra vườn ươm phải thường xuyên, toàn diện và cụ thể để nắm bắt được tình hình dịch hại;

- Các đối tượng thường xuyên gây hại trên từng loại cây rau trong vườn ươm phải được xác định đầy đủ và chính xác bao gồm các loại sâu, bệnh, động vật hại và cỏ dại;

- Dự báo dịch hại phải chỉ ra được thời gian gây hại cao điểm của các đối tượng gây hại trên từng loại cây rau trong vườn ươm;

- Xác định được mức độ gây hại của từng đối tượng trên từng loại cây rau trong vườn ươm;

- Xác định được các khoản chi phí phòng trừ trong vườn ươm đối với từng đối tượng dịch hại;

- Lựa chọn những phương pháp phòng trừ đảm bảo hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế cao như phương pháp thủ công, phương pháp hóa học, phương pháp phòng trừ tổng hợp...;

- Xác định được các loại thuốc hóa học phòng trừ hiệu quả cho từng đối tượng dịch hại (nếu sử dụng biện pháp hóa học);

- Pha và phun thuốc hóa học đảm bảo đúng kỹ thuật và đúng liều lượng theo khuyến cáo;

- Quan sát theo dõi, tính toán, đánh giá hiệu quả của từng phương pháp phòng trừ;

- Thu dọn dụng cụ, thiết bị gọn gàng và rửa sạch sau khi dùng;

- Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát và nhận diện các đối tượng gây hại trên từng loại cây rau
- Tính toán mức độ gây hại của từng loại đối tượng trong vườn ươm;
- Tính toán chi phí phòng trừ;
- Lựa chọn phương pháp phòng trừ các đối tượng gây hại đem lại hiệu quả cao và tốn ít chi phí;
- Tính toán và pha thuốc hóa học đúng kỹ thuật và nồng độ khuyến cáo;
- Quan sát, tính toán và đánh giá hiệu quả trong phòng trừ các đối tượng;
- Sử dụng được dụng cụ, thiết bị cần thiết trong phòng trừ;
- Thu dọn và vệ sinh dụng cụ, thiết bị sau khi sử dụng.

2. Kiến thức

- Đặc điểm hình thái, đặc điểm gây hại của từng đối tượng dịch hại trên từng loại rau;
- Bố trí và đo đếm các thí nghiệm để xác định mức độ gây hại của từng đối tượng;
- Các biện pháp phòng trừ dịch hại trên từng loại rau;
- Thuốc bảo vệ thực vật (Tên thương mại, tên hoạt chất, đối tượng phòng trừ, giá thành, kỹ thuật pha, liều lượng pha...);
- Đánh giá hiệu quả của từng phương pháp phòng trừ.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Vườn ươm;
- Cây giống;
- Danh sách đối tượng dịch hại trên từng loại cây rau;
- Tài liệu các phương pháp phòng trừ dịch hại;
- Thuốc hóa học phòng trừ đối với từng đối tượng dịch hại;
- Bình phun thuốc;
- Nguồn nước;
- Bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Theo dõi thường xuyên, toàn diện và cụ thể để nắm bắt được tình hình dịch hại trong vườn ươm	Kiểm tra kết quả theo dõi và nắm bắt tình hình dịch hại trong vườn ươm

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định chính xác các đối tượng dịch hại trong vườn ươm và mức độ gây hại	Kết quả theo dõi, liệt kê, đo đếm thí nghiệm và đối chiếu với danh sách các đối tượng dịch hại trên từng loại cây rau
Xác định được các khoản chi phí phòng trừ trong vườn ươm đối với từng đối tượng dịch hại	Kiểm tra kết quả tính toán tổng chi phí phòng trừ
Lựa chọn những phương pháp phòng trừ hợp lý, mang lại hiệu quả kinh tế cao	Dựa vào tài liệu các phương pháp phòng trừ dịch hại và hiệu quả thực tế của từng phương pháp
Xác định được các loại thuốc hóa học phòng trừ hiệu quả cho từng đối tượng dịch hại	Kiểm tra trên bao bì, chai lọ và hiệu quả thực tế của loại thuốc đó cho từng đối tượng dịch hại
Pha thuốc hóa học đúng kỹ thuật và đúng liều lượng theo khuyến cáo	Kiểm tra kỹ thuật pha và liều lượng sử dụng theo khuyến cáo trên bao bì
Quan sát theo dõi, tính toán, đánh giá hiệu quả của từng phương pháp phòng trừ	Kiểm tra bảng theo dõi, tính toán và hiệu quả thực tế của từng phương pháp phòng trừ
Thu dọn dụng cụ, thiết bị gọn gàng và rửa sạch sau khi dùng	Kết quả quan sát
Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường	Kết quả quan sát và kiểm tra theo mẫu

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: PHÂN LOẠI - XUẤT CÂY GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Phân loại cây giống trước khi xuất vườn nhằm đảm bảo tiêu chuẩn yêu cầu cây giống trước khi đem trồng giúp cây giống sau khi trồng sinh trưởng phát triển tốt. Công việc này bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, vật tư; Phân loại cây giống, Phân lô cây giống; Chăm sóc cây giống; Xuất cây giống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ, vật tư được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu như: doa tưới hoặc máy bơm, bình phun phân, phân bón, khay sọt, xe vận chuyển...;
- Cây giống trong khay được phân thành các loại tốt, xấu, trung bình và bổ sung cây giống đủ theo từng khay cây giống đảm bảo cây giống trong khay đồng đều về kích thước;
- Từng loại cây giống được bố trí theo lô để điều chỉnh ánh sáng, dinh dưỡng, nước tưới cho hợp lý, đảm bảo cây giống trong tất cả các khay ở các lô đều sinh trưởng tốt;
- Cây giống sau thời gian chăm sóc đối với từng loại rau phải đảm bảo đều, đủ tiêu chuẩn xuất vườn (> = 80%);
- Trong quá trình xuất cây giống cần xuất theo từng lô, từng loại sau thời gian chăm sóc (lô tốt xuất trước, lô trung bình và yếu xuất sau);
- Trong quá trình xuất cây tránh làm dập nát, gãy cây, vỡ bầu.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Liệt kê và chuẩn bị các loại dụng cụ, vật tư cần thiết cho công việc;
- Phân loại cây giống theo đặc điểm hình thái;
- Bố trí, sắp xếp gọn gàng từng loại cây giống theo lô;
- Nhận biết cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn;
- Vận chuyển cây giống.

2. Kiến thức

- Phân loại cây giống;
- Huấn luyện cây giống;
- Kỹ thuật chăm sóc cây giống sau khi phân loại;
- Tiêu chuẩn cây giống xuất vườn;
- Tác hại cây giống bị tổn thương trong quá trình vận chuyển.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Vườn ươm;
- Các khay giống;
- Cây giống;
- Địa điểm và diện tích phân lô trong vườn ươm;
- Nguồn nước và phân bón thúc;
- Dụng cụ hoặc thiết bị tưới nước và tưới phân;
- Bảng tiêu chuẩn cây con xuất vườn;
- Xe vận chuyển cây giống.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Dụng cụ, vật tư được chuẩn bị đầy đủ về số lượng, đạt yêu cầu	Kiểm tra dụng cụ và vật tư chuẩn bị theo bảng liệt kê
Phân loại cây giống trong khay theo tiêu chuẩn	Kiểm tra bằng thước và cảm quan theo các chỉ tiêu quy định
Bố trí từng khay cây giống theo lô	Kiểm tra cách bố trí, sắp xếp cây giống theo từng lô trong vườn ươm
Cây giống ở các khay trong các lô phân loại sau thời gian chăm sóc có độ đồng đều cao và đủ tiêu chuẩn xuất vườn	Quan sát kích thước của cây giống trong mỗi khay và đối chiếu với bảng tiêu chuẩn cây giống xuất vườn
Xuất cây giống cần xuất theo từng lô và tránh làm dập nát, gãy cây, vỡ bầu	Kiểm tra quá trình xuất cây giống

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: VẬN CHUYỂN CÂY GIỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: C11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Vận chuyển cây giống có ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ sống của cây giống sau đem trồng, công việc này bao gồm các bước: Lựa chọn phương pháp vận chuyển; Chuẩn bị phương tiện vận chuyển; Xác định khối lượng vận chuyển; Bốc xếp sản phẩm; Vận chuyển sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lựa chọn được phương pháp vận chuyển phù hợp với điều kiện vật chất hiện có, phù hợp với từng loại giống rau, đường xá đi lại, thời gian vận chuyển;

- Phương tiện vận chuyển phải được thiết kế thùng chuyên chở phù hợp với vận chuyển cây rau giống;

- Khối lượng cây giống vận chuyển phải đảm bảo phù hợp với trọng tải của phương tiện vận chuyển và thùng chứa, tránh vận chuyển với khối lượng quá lớn sẽ ảnh hưởng tới cây giống;

- Bốc cây giống lên phương tiện vận chuyển phải cẩn thận, nhẹ nhàng và xếp gọn gàng theo từng loại cây giống;

- Vận chuyển cây giống phải đảm bảo cây giống không bị dập nát, gãy cây, vỡ khay, vỡ bầu, héo và đảm bảo lưu thông không khí, tránh gió mạnh.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Chọn lựa phương pháp vận chuyển phù hợp;

- Chọn phương tiện vận chuyển phù hợp;

- Bốc xếp cây giống;

- Vận chuyển cây giống.

2. Kiến thức

- Các phương pháp vận chuyển cây giống;

- Yêu cầu cần thiết trong bốc xếp cây giống;

- Đặc điểm cây giống bị tổn thương;

- Tác hại cây giống bị tổn thương đối với sản xuất.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Vườn ươm;
- Các khay giống;
- Cây giống;
- Khay nhựa chứa cây giống;
- Xe vận chuyển cây giống.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lựa chọn phương pháp vận chuyển phù hợp với điều kiện	Kiểm tra kết quả chọn lựa và giải trình
Phương tiện vận chuyển phải được thiết kế thùng chuyên chở phù hợp với vận chuyển cây rau giống	Kiểm tra thùng chở hàng của phương tiện vận chuyển
Khối lượng cây giống vận chuyển đủ và đúng yêu cầu	Kiểm tra tải trọng phương tiện vận chuyển, cách sắp xếp cây hợp lý, khoa học
Cây giống ở các khay trong các lô phân loại sau thời gian chăm sóc	Kiểm tra kết quả tính toán tổng chi phí phòng trừ
Bốc cây giống lên phương tiện vận chuyển	Kiểm tra thao tác thực hiện và chất lượng cây sau bốc xếp
Vận chuyển cây giống phải đảm bảo	Kiểm tra cây giống sau khi bàn giao cho nơi trồng theo tiêu chuẩn

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D01

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xác định vị trí và diện tích đất trồng bao gồm các bước sau: Xác định sơ bộ loại đất, Xác định đặc điểm địa hình, Xác định vị trí canh tác thích hợp, Xác định diện tích.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dựa vào các đặc điểm quan sát xác định sơ bộ được nhóm đất, thành phần cơ giới, độ sâu tầng canh tác;
- Xác định được độ dốc, mức độ thoát nước khi gặp mưa lớn;
- Vẽ được sơ đồ thửa đất mô tả rõ tứ cận và tình trạng đường giao thông;
- Ranh giới lô đất được đánh dấu mốc chắc chắn;
- Xác định được diện tích có khả năng đầu tư.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy mẫu mang tính đại diện cho từng khu vực;
- Xác định nhanh thành phần cơ giới ngoài đồng;
- Quan sát và đối chiếu với bảng màu đất;
- Đo đạc cơ bản và tính toán diện tích.

2. Kiến thức

- Các loại đất trồng rau và cách đánh giá bằng cảm quan;
- Cách xác định độ dốc bằng thước chữ A;
- Tính toán phổ thông.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Thửa đất trồng rau;
- Bản đồ thích nghi cây trồng của đất;
- Tài liệu về cơ cấu luân canh cây trồng hàng năm;
- Mẫu đất;
- Cọc cắm;
- Thước đo, bút, sổ ghi chép.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lấy mẫu đất	Quan sát, đánh giá quá trình lấy mẫu
Xác định thành phần cơ giới đất	Vê giun để xác định thành phần cơ giới đất
Xác định nhóm đất	Dựa vào bản đồ thổ nhưỡng vùng và quan sát màu sắc thực tế
Xác định độ sâu tầng canh tác	Quan sát phẫu diện mẫu đã đào để đánh giá
Xác định độ dốc	Quan sát thao tác và cánh tính toán kết quả
Vẽ sơ đồ thửa đất, đánh giá vị trí	Kích thước, và mô tả tứ cận được ghi chép đầy đủ
Tính toán diện tích	Phương pháp tính toán đúng, đối chiếu kiểm tra
Đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ĐÁNH GIÁ THÀNH PHẦN, TÍNH CHẤT ĐẤT TRỒNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D02

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Đánh giá thành phần, tính chất đất trồng thực hiện qua các bước: Lấy mẫu đất, xác định tính chất của đất trồng rau, đánh giá tính chất của đất trồng rau.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lấy mẫu đất phải đảm bảo: đại diện theo đường chéo 5 điểm, lấy hết độ sâu tầng canh tác (20 - 30cm), loại sạch rễ cây, sỏi đá, đưa vào trong bịch nilon, ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm và người lấy mẫu;
- Xác định được thành phần cơ giới đất;
- Xác định được độ pH của đất;
- Xác định được một số chỉ tiêu cơ bản: hữu cơ, đạm - lân - kali tổng số và dễ tiêu, một số nguyên tố trung, vi lượng cần thiết khác;
- Lập bảng đánh giá tính chất của đất trồng rau;
- Thao tác thực hiện chính xác, cẩn thận;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lấy mẫu chính xác, mang tính đại diện;
- Đo pH;
- Đọc hiểu kết quả phân tích;
- Đánh giá đất trồng dựa trên kết quả phân tích.

2. Kiến thức

- Phương pháp lấy mẫu đất phân tích;
- Cách đo pH;
- Tiêu chuẩn đất trồng rau.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Đất trồng rau;
- Cuốc, xẻng, túi nilon, giấy bút, nhãn, khay đựng mẫu.
- Máy đo pH, giấy quỳ;
- Kinh phí phân tích đất theo kế hoạch;
- Nước sạch.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Lấy mẫu đất	Quan sát, đánh giá quá trình lấy mẫu
Xác định pH đất	Dùng máy đo pH hoặc giấy quỳ
Xác định một số chỉ tiêu cơ bản: hữu cơ, đạm - lân - kali tổng số và dễ tiêu, một số nguyên tố trung, vi lượng cần thiết khác	- Phân tích ở các trung tâm uy tín; - Đọc hiểu kết quả phân tích
Lập bảng đánh giá tính chất của đất trồng rau	Đối chiếu với các kết quả phân tích
Thao tác thực hiện chính xác, cẩn thận	Quan sát, đánh giá trong quá trình thực hiện
Đảm vệ sinh môi trường và an toàn lao động	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XÁC ĐỊNH NGUỒN NƯỚC
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D03

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xác định nguồn nước để chuẩn bị nguồn nước đảm bảo cho sản xuất rau, bao gồm các bước: Khảo sát tìm nguồn nước; xác định trữ lượng, chất lượng nguồn nước; chuẩn bị vật tư, nguồn vốn; lắp đặt hệ thống máy bơm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Khảo sát tìm nguồn nước tưới: đạt tiêu chuẩn để tưới rau, đủ trữ lượng, gần khu vực trồng rau;
- Các loại dụng cụ vật tư cần thiết để lắp đặt hệ thống tưới tiêu phải được xác định đúng, đủ;
- Vật tư, nguồn vốn để lắp đặt hệ thống máy bơm phải được chuẩn bị đầy đủ;
- Lắp đặt hệ thống máy bơm: hoạt động tốt, chi phí đầu tư thấp;
- Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tìm nguồn nước;
- Xác định trữ lượng nước;
- Xác định chất lượng nước;
- Tính toán lượng vật tư, tiền vốn cần thiết để lắp đặt hệ thống máy bơm;
- Lắp đặt hệ thống tưới tiêu.

2. Kiến thức

- Thủy văn, nước ngầm;
- Tính toán trữ lượng nguồn nước;
- Hệ thống tưới nước cho cây rau;
- Thủy lợi nội đồng.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bản vẽ thực địa khu vườn;
- Các tài liệu liên quan để tra cứu;
- Công cụ để điều tra: Máy kỹ thuật, dụng cụ thăm dò khảo sát, bút, giấy;
- Nhân lực có chuyên môn kỹ thuật;
- Tiền vốn mua sắm, thuê mướn dụng cụ vật tư theo dự toán.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định nguồn nước mặt và nước ngầm	Kiểm tra qua thực địa
Dự tính lượng nước tưới phải đủ, đảm bảo chất lượng và gần khu vực trồng rau	- Kiểm tra nguồn nước so sánh với diện tích trồng rau; - Lấy mẫu kiểm tra chất lượng nước
Xác định đúng các loại dụng cụ vật tư cần thiết để lắp đặt hệ thống tưới tiêu	Kiểm tra thực tế so sánh với xây dựng kế hoạch ban đầu
Chuẩn bị vật tư để lắp đặt hệ thống máy bơm: đảm bảo chất lượng, đúng chủng loại	Đánh giá chất lượng các dụng cụ vật tư chuẩn bị, so sánh với yêu cầu về trang thiết bị cần thiết
Chuẩn bị đủ nguồn vốn để thực hiện.	So sánh với nhu cầu về nguồn vốn cần
Lắp đặt hệ thống máy bơm	Kiểm tra hệ thống máy bơm sau khi lắp đặt, vận hành thử
Đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường	Kiểm tra, giám sát và đối chiếu với quy định về an toàn lao động và vệ sinh môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: DỌN ĐẤT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D04

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Dọn đất nhằm dọn sạch cỏ dại, tàn dư thực vật thuận tiện cho quá trình canh tác tiếp theo; công việc bao gồm các bước: Phát quang; đào gốc cây dại, dọn sỏi đá; dọn tàn dư thực vật; xử lý cỏ dại bằng hóa chất và thu gom, vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chuẩn bị dụng cụ phải đúng loại, đủ số lượng và sử dụng tốt;
- Đảm bảo thông thoáng, sạch cây dại ở trong và xung quanh khu đất trồng rau sau khi phát;
- Gốc cây dại phải được đào sạch;
- Tàn dư thực vật và nhặt sạch sỏi đá phải được dọn sạch đưa ra khỏi khu vực trồng rau;
- Xử lý cỏ dại bằng hóa chất đảm bảo đúng kỹ thuật và an toàn với môi trường;
- Dụng cụ được thu gom đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng;
- Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ theo kế hoạch;
- Sửa chữa dụng cụ;
- Phát quang;
- Đào gốc cây;
- Dọn tàn dư thực vật và sỏi đá;
- Xử lý cỏ dại bằng hóa chất;
- Vệ sinh dụng cụ.

2. Kiến thức

- Cỏ dại;
- Xử lý các tàn dư thực vật trên đồng ruộng;
- Nguyên tắc sử dụng thuốc hóa học;
- Bảo vệ môi trường, an toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy đào, máy xới, máy ủi, cuốc xới, dao phát, máy phát cỏ, cưa các loại....
- Bao, cào, xe vận chuyển;
- Thuốc trừ cỏ, bình phun thuốc, dụng cụ đong thuốc, bảo hộ lao động;
- Nước rửa, dụng cụ làm vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Phát thông thoáng, sạch cây dại ở trong và xung quanh khu đất trồng rau	Kiểm tra thực tế khu đất trồng rau
Đào sạch gốc cây dại	Giám sát, kiểm tra thực tế
Dọn sạch tàn dư thực vật và nhặt sạch sỏi đá đưa ra khỏi khu vực trồng rau	Kiểm tra thực tế khu vườn sau khi dọn dẹp
Xử lý cỏ dại bằng hóa chất	Quan sát quá trình thực hiện, đối chiếu với các yêu cầu kỹ thuật và quy định BVMT
Dụng cụ được thu gom đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ sau khi dùng	Kiểm tra dụng cụ sau khi sử dụng
Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động	Kiểm tra, đối chiếu với quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: THIẾT KẾ VƯỜN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D05

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Thiết kế vườn bao gồm các bước công việc: Xác định hướng trồng, thiết kế hệ thống đường đi và thiết kế luống.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định hướng trồng phải phù hợp với hướng dốc của đất và nhu cầu ánh sáng của từng nhóm rau;

- Thiết kế hệ thống đường đi phù hợp với từng loại rau, tiết kiệm đất, thuận tiện cho việc đi lại, chăm sóc;

- Thiết kế hệ thống luống trồng rau phải khoa học, đảm bảo cây rau sinh trưởng tốt, thoát nước tốt và đúng kích thước của từng loại cây rau cụ thể;

- Đảm bảo thời gian và khối lượng công việc theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Đo đạc, tính toán diện tích khu đất trồng rau;

- Sử dụng các loại dụng cụ đo đạc;

- Vẽ sơ đồ thiết kế hệ thống đường đi và luống trồng rau.

2. Kiến thức

- Thiết kế vườn trồng rau;

- Vẽ kỹ thuật;

- Kỹ thuật sản xuất rau.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Khu đất để trồng rau;

- Tài liệu tham khảo, sổ ghi chép;

- Giấy vẽ, bút viết, bút vẽ;

- Thước dây;

- Cọc, dây kéo;

- Cuốc, xẻng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định hướng trồng phù hợp với hướng dốc, nhu cầu ánh sáng của từng nhóm rau	Đối chiếu với bản thiết kế
Thiết kế hệ thống đường đi phù hợp với từng loại rau, tiết kiệm đất, thuận tiện cho việc đi lại, chăm sóc	Kiểm tra thực địa đối chiếu với sơ đồ thiết kế
Thiết kế hệ thống luống trồng rau phải khoa học, đảm bảo cây rau sinh trưởng tốt, thoát nước tốt và đúng kích thước của từng loại cây rau cụ thể	Căn cứ vào địa hình so sánh với bản thiết kế
Thực hiện các bước thiết kế đảm bảo đủ khối lượng, đúng thời gian theo định mức	Căn cứ theo các tiêu chuẩn định mức cụ thể tùy từng loại rau và điều kiện cụ thể

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: CÀY BỪA ĐẤT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D06

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC:

Cày bừa đất là công việc chuẩn bị đất trồng bao gồm các bước: Cày đất; bừa, phay đất; san đất; thu gom cỏ dại và thu gom vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đất được cày đúng độ sâu theo quy định đất trồng rau, cày không lỏi sót, cày sát bờ, sát góc;
- Đất được bừa, phay tơi xốp, kích thước hạt đất đạt 70% < 1 cm, độ sâu lớp đất mặt phù hợp với từng loại rau;
- San đất phải bằng phẳng không gồ ghề, mấp mô;
- Cỏ phải được thu gom sạch đưa ra khỏi khu vực trồng rau sau cày bừa;
- Dụng cụ được thu dọn gọn gàng vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng;
- Đảm bảo an toàn lao động;
- Đảm bảo thời gian và khối lượng công việc theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Cày, bừa, phay đất;
- San phẳng đất;
- Thu dọn sạch cỏ dại;
- Vệ sinh dụng cụ.

2. Kiến thức

- Làm đất trồng rau;
- Tiêu chuẩn đất trồng rau;
- Xử lý cỏ dại;
- An toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Máy cày, máy bừa, máy phay, cuốc, cào, xẻng, cào, bừa tay;
- Nhân công lao động;
- Nước rửa và các dụng cụ làm vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Cày đúng độ sâu theo quy định đất trồng rau, cày không lỏi sót, cày sát bờ, sát góc	Kiểm tra thực tế sau khi cày đất
Bừa, phay đất tơi xốp, kích thước hạt đất đạt 70% < 1 cm, độ sâu lớp đất mặt phù hợp với từng loại rau	Kiểm tra độ tơi xốp đất sau khi bừa, phay so với yêu cầu
San đất bằng phẳng không gồ gề, mấp mô	Kiểm tra thực tế độ bằng phẳng của mặt ruộng sau khi san phẳng
Thu gom sạch cỏ đưa ra khỏi khu vực trồng rau	Kiểm tra cỏ dại trên ruộng sau khi thu dọn
Dụng cụ được thu dọn gọn gàng vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng	Kiểm tra dụng cụ sau khi sử dụng
Đảm bảo an toàn lao động	Giám sát đối chiếu với quy định an toàn lao động
Thực hiện các bước công việc đảm bảo đủ khối lượng, đúng thời gian theo định mức	Căn cứ theo các tiêu chuẩn định mức cụ thể tùy từng loại đất và điều kiện cụ thể

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LÊN LUỐNG
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D07

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Công việc lên luống rau nhằm tạo luống trồng phù hợp với canh tác rau bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ; cắm cọc, căng dây; lên luống; thu gom và vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Dụng cụ trang thiết bị phải được chuẩn bị đầy đủ, đúng chủng loại;
- Cắm cọc phải đúng vị trí theo thiết kế;
- Căng dây phải thẳng hàng;
- Lên luống đúng thiết kế ban đầu, đúng kích thước thiết kế;
- Luống thẳng, mặt luống phẳng, có khả năng thoát nước tốt sau khi hoàn thành;
- Dụng cụ và vệ sinh sạch sẽ dụng cụ sau khi sử dụng phải được thu gom đầy đủ;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Lựa chọn và chuẩn bị dụng cụ phù hợp;
- Quan sát, đo đạc, thực hiện được theo yêu cầu bản thiết kế.

2. Kiến thức

- Kỹ thuật lên luống trồng rau;
- Đọc thiết kế vườn trồng rau;
- An toàn lao động.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Khu đất để trồng rau;
- Sơ đồ bản thiết kế;
- Cuốc, xẻng, thước, cọc, dây;
- Dụng cụ vận chuyển, bảo hộ lao động;
- Nước rửa và các dụng cụ làm vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Dụng cụ đầy đủ, đúng chủng loại	Kiểm tra thực tế, đối chiếu với dự trù vật tư dụng cụ
Cắm cọc đúng vị trí thiết kế	Kiểm tra thực tế, đối chiếu với bản thiết kế
Căng dây thẳng hàng	Kiểm tra thực tế sau khi căng dây
Lên luống đúng kích thước thiết kế	Đo kích thước thực tế đối chiếu với bản thiết kế
Mặt luống phẳng, thoát nước tốt	Kiểm tra thực tế
Thu gom đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ dụng cụ	Kiểm tra lại dụng cụ sau khi dùng
Thời gian thực hiện công việc theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động	Đối chiếu với quy định an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: XỬ LÝ ĐẤT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D08

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xử lý đất nhằm tạo môi trường đất sạch trước khi trồng rau bao gồm các bước: Chuẩn bị dụng cụ, vật tư; pha trộn thuốc; phun hoặc rải thuốc; thu dọn, vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Vật liệu và dụng cụ phải được chuẩn bị đầy đủ theo yêu cầu;
- Pha thuốc xử lý phải đúng nồng độ, liều lượng, đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn;
- Phun, rải thuốc đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn;
- Đảm bảo an toàn cho người và môi trường;
- Thu dọn đầy đủ dụng cụ, vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng;
- Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán được đủ số lượng dụng cụ và vật liệu cần dùng;
- Thực hiện được các yêu cầu pha trộn thuốc đúng nồng độ, đúng liều lượng;
- Thực hiện việc phun, rải thuốc đều, an toàn.

2. Kiến thức

- Đánh giá được chất lượng dụng cụ và vật liệu cần dùng;
- Biết vận dụng những kiến thức về phương pháp xử lý đất;
- Xác định được loại vật liệu và liều lượng thuốc xử lý phù hợp.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Vôi bột, thuốc xử lý đất;
- Ống đong, bình phun, thùng, xô...
- Bảo hộ lao động.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Đầy đủ vật liệu và dụng cụ đúng chủng loại theo yêu cầu	Kiểm tra thực tế, so sánh với kế hoạch
Pha, trộn thuốc đúng nồng độ, đúng liều lượng, đúng kỹ thuật	Kiểm tra thực tế, so sánh với hướng dẫn sử dụng thuốc
Phun, rải thuốc đúng yêu cầu kỹ thuật	Kiểm tra thực tế, so sánh với hướng dẫn sử dụng thuốc
Đảm bảo an toàn cho người và môi trường	So sánh với tiêu chuẩn an toàn vệ sinh môi trường
Thu dọn đầy đủ, vệ sinh sạch sẽ dụng cụ	Kiểm tra lại dụng cụ sau khi được thu gom và vệ sinh
Thao tác thực hiện các bước công việc chuẩn xác	Theo dõi, quan sát quá trình thực hiện
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức công việc
Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động	Đối chiếu với quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: BÓN LÓT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D09

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Bón lót phân phải đảm bảo bón đúng loại phân, bón đúng liều lượng, bón đúng thời gian, bón đúng cách và phải rải đều phân; bao gồm các bước: xác định loại phân bón lót; tính lượng phân bón; chuẩn bị dụng cụ, vật tư; bón phân; đảo đất và thu dọn, vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Xác định đúng và đủ loại phân bón lót theo nhu cầu của từng loại rau, tính chất đất và điều kiện sản xuất của từng vùng;
- Lượng phân bón lót phù hợp với yêu cầu của từng loại rau và tính chất của đất;
- Dụng cụ, loại và lượng phân bón lót phải được chuẩn bị đầy đủ;
- Bón phân đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: bón đúng loại phân, bón đúng liều lượng, bón đúng thời gian, bón đúng cách và phải rải đều phân;
- Đất với phân phải được đảo trộn đều;
- Dụng cụ được thu dọn gọn gàng vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng;
- Thời gian thực hiện theo định mức;
- Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

II. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Nhận biết các loại phân bón;
- Tính toán lượng phân bón;
- Bón phân cho cây rau;
- Rải đều phân;
- Đảo đều đất với phân;
- Thu dọn, vệ sinh dụng cụ sau khi sử dụng.

2. Kiến thức

- Phân bón cho từng loại rau;
- Cách tính lượng phân bón;
- Tác dụng, cách sử dụng một số loại phân bón thông thường;
- An toàn lao động và bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Phân bón các loại;
- Giấy, bút, tài liệu về kỹ thuật bón phân cho cây rau;
- Cuốc, xẻng, xô, chậu, xe đẩy, bảo hộ lao động;
- Nước rửa và các dụng cụ làm vệ sinh.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Xác định đúng và đủ loại phân theo nhu cầu của từng loại rau, tính chất đất và điều kiện sản xuất của từng vùng	Đối chiếu với quy trình
Lượng phân bón phù hợp với yêu cầu của từng loại rau và tính chất của đất	Đối chiếu với quy trình
Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, loại và lượng phân bón	Kiểm tra dụng cụ, cân lượng phân bón
Bón phân đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: bón đúng loại phân, bón đúng liều lượng, bón đúng thời gian, bón đúng cách và phải rải đều phân	Quan sát thực tế, kiểm tra kỹ thuật và giám sát trong quá trình thực hiện
Đảo đều đất với phân	Kiểm tra thực tế sau khi đảo đất phân
Dụng cụ được thu dọn gọn gàng vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng	Kiểm tra dụng cụ sau khi sử dụng
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức
Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường	Đối chiếu với quy định an toàn lao động và bảo vệ môi trường

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TỦ BẠT
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D10

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tủ bạt để ngăn ngừa cỏ dại phát triển sau trồng; bao gồm các bước: Chuẩn bị bạt; chuẩn bị dụng cụ; trải bạt; tạo lỗ trên bạt và thu dọn, vệ sinh dụng cụ.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Số lượng bạt cho diện tích đất trồng rau phải được dự trù đủ;
- Loại bạt được chọn cần có chiều rộng phải phủ kín mặt luống, chiều dài phụ thuộc chiều dài khu đất, nhưng không nên dài quá 20m;
- Dụng cụ để tủ bạt phải được chuẩn bị đầy đủ;
- Trải bạt phải căng, phẳng, phủ kín mặt luống;
- Đất được vun, chèn chặt mép bạt sau khi trải;
- Tạo lỗ phải thẳng hàng, diện tích lỗ lớn hơn bầu cây rau, khoảng cách theo quy định của từng loại rau cụ thể;
- Không được làm rách bạt, xéo bạt;
- Thu dọn đầy đủ dụng cụ, vệ sinh sạch sẽ sau khi dùng;
- Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Tính toán được số lượng bạt chính xác;
- Lựa chọn được các loại bạt phù hợp với việc che phủ đất trồng rau;
- Thực hiện được việc trải bạt đúng quy định;
- Tạo lỗ trên bạt đúng khoảng cách, mật độ, thẳng hàng.

2. Kiến thức

- Tính năng của các loại bạt;
- Chuẩn bị đất trồng rau;
- Kỹ thuật tủ bạt trên luống đất;
- Khoảng cách, mật độ các giống rau;
- Bảo vệ môi trường.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Giấy bút;
- Bản thiết kế khu vườn;
- Bạt, ống tròn, cuốc, cọc cắm, kéo cắt, thước đo;
- Thước đo, dao, kéo, bút vẽ, ống tròn;
- Bạt, kéo cắt, cọc, dây;
- Nước vệ sinh dụng cụ.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Dự trù đủ số lượng	Kiểm tra, đối chiếu với kế hoạch
Đúng loại bạt cần dùng, chiều rộng tùy chiều rộng mặt luống, yêu cầu phải phủ kín mặt luống, chiều dài phụ thuộc chiều dài khu đất, nhưng không nên dài quá 20m	Kiểm tra loại bạt, trực tiếp đo chiều dài, chiều rộng bạt
Bạt đảm bảo chất lượng	Kiểm tra trực tiếp chất lượng
Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cần thiết	Kiểm tra trực tiếp dụng cụ
Dụng cụ đảm bảo chất lượng	Kiểm tra chất lượng dụng cụ
Bạt căng, phẳng	Kiểm tra cụ thể độ bằng phẳng của bạt sau khi căng
Phủ kín mặt luống đất	Kiểm tra cụ thể độ che phủ của bạt trên mặt luống
Vun đất chèn chặt mép bạt sau khi trải	Kiểm tra thực tế
Tạo lỗ thẳng hàng, diện tích lớn hơn bầu cây rau	Đo đếm kiểm tra thực tế
Khoảng cách cây cách cây và hàng cách hàng đúng quy định của từng loại rau	Đo đếm kiểm tra cụ thể
Không làm rách bạt, xéo bạt	Kiểm tra thực tế
Thu dọn đầy đủ dụng cụ, vệ sinh sạch sẽ sau khi dùng	Kiểm tra dụng cụ sau khi sử dụng
Bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn trong lao động	So sánh với quy chuẩn về vệ sinh môi trường, an toàn lao động
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: LẮP ĐẶT HỆ THỐNG TƯỚI, TIÊU
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: D11

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Lắp đặt hệ thống tưới bao gồm các bước công việc: Chọn loại hệ thống tưới; chuẩn bị dụng cụ, vật tư; thi công lắp đặt hệ thống tưới; kiểm tra hoạt động hệ thống tưới.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tìm hiểu đầy đủ tính năng hoạt động của các loại hệ thống tưới;
- Chọn được hệ thống tưới phù hợp với cây rau, quy mô sản xuất và đảm bảo độ bền;
- Dụng cụ vật tư cần thiết để lắp đặt hệ thống tưới phải được chuẩn bị đầy đủ;
- Dụng cụ, vật tư phải được kiểm tra đảm bảo chất lượng;
- Lắp đặt hệ thống tưới đảm bảo đúng thiết kế, thuận tiện cho việc vận hành và an toàn trong quá trình sử dụng;
- Kiểm tra hoạt động sau khi lắp đặt: đảm bảo yêu cầu các thông số kỹ thuật theo bản thiết kế, hệ thống hoạt động tốt;
- Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường;
- Thời gian thực hiện theo định mức.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Khảo sát, phân tích, tổng hợp;
- Tính toán, lựa chọn, ra quyết định;
- Giám sát lắp đặt;
- Đọc bản vẽ;
- Vận hành hệ thống tưới.

2. Kiến thức

- Lắp đặt hệ thống tưới;
- Vận hành hệ thống tưới;
- Tưới nước cho cây rau.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Hệ thống tưới;
- Cuốc, xẻng, ống nước, xẻng, xe đẩy.....
- Bản thiết kế hệ thống tưới;
- Các loại mô hình hệ thống tưới;
- Máy vi tính.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
Tìm hiểu đầy đủ tính năng hoạt động của các loại hệ thống tưới	Kiểm tra thông tin từ nhà cung cấp
Chọn hệ thống tưới phù hợp với cây rau, quy mô sản xuất và đảm bảo độ bền	Kiểm tra thực tế; Đối chiếu với kế hoạch
Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ vật tư cần thiết để lắp đặt hệ thống tưới	Kiểm tra thực tế, đối chiếu với danh mục dụng cụ, vật tư cần có
Dụng cụ, vật tư đảm bảo chất lượng	Kiểm tra nhãn mác, nguồn gốc hàng hóa, giấy bảo hành
Lắp đặt hệ thống tưới: đúng thiết kế, thuận tiện cho việc vận hành và an toàn trong quá trình sử dụng	Quan sát quá trình lắp đặt, so sánh với bản thiết kế
Kiểm tra hoạt động sau khi lắp đặt: đảm bảo yêu cầu các thông số kỹ thuật theo bản thiết kế, hệ thống hoạt động tốt	Vận hành thử, kiểm tra thông số kỹ thuật
Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường	Đối chiếu với quy định an toàn lao động và bảo vệ môi trường
Thời gian thực hiện theo định mức	Theo dõi thời gian và đối chiếu với định mức

(Xem tiếp Công báo số 1095 + 1096)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng